

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Ban hành kèm theo Quyết định số 554-25/QĐ-DSG-ĐT ngày 08/09/2025 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn

1. Thông tin chung

[1]	Tên chương trình:	Cử nhân Luật Kinh tế
[2]	Trình độ đào tạo:	Đại học
[3]	Ngành đào tạo:	LUẬT KINH TẾ
[4]	Chuyên ngành đào tạo:	Luật Kinh tế
[5]	Tên Tiếng Anh:	Business Law
[6]	Mã ngành đào tạo:	[7380107]
[7]	Loại hình đào tạo:	Chính quy tập trung
[8]	Khóa học:	2025 - 2029
[9]	Tên Bộ môn:	Bộ môn Luật; Ban Khoa học Cơ bản
[10]	Trường cấp bằng:	Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn
[11]	Cơ sở tổ chức giảng dạy:	Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn

2. Mục tiêu đào tạo

[1] Mục tiêu chung:

Chương trình đào tạo ngành Luật Kinh tế trang bị cho sinh viên nền tảng pháp lý vững chắc, giúp họ có khả năng vận dụng pháp luật để giải quyết các vấn đề pháp lý phát sinh từ hoạt động kinh doanh, thương mại, đầu tư và tài chính tại Việt Nam. Chương trình hướng đến đào tạo theo định hướng thực hành, trang bị kỹ năng pháp lý cần thiết để làm việc hiệu quả trong môi trường pháp lý chuyên nghiệp.

[2] Mục tiêu cụ thể (Program Objectives – POs)

Chương trình đào tạo ngành Luật Kinh tế hướng đến việc hình thành cho người học các năng lực sau:

Kiến thức chuyên môn:

- + PO.01: Hiểu và vận dụng được kiến thức cơ bản về pháp luật, kinh tế – quản trị, cùng các quy định pháp luật chuyên ngành trong lĩnh vực kinh doanh – thương mại.

Kỹ năng nghề nghiệp:

- + PO.02: Phân tích, đánh giá và giải quyết vấn đề pháp lý thực tiễn; soạn thảo hợp đồng, văn bản pháp lý; ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng tiếng Anh pháp lý trong công việc.

Năng lực làm việc chuyên nghiệp:

- + PO.03: Làm việc hiệu quả trong môi trường đa lĩnh vực và đa văn hóa; giao tiếp, đàm phán và tư vấn pháp lý cho cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp.

Phẩm chất và đạo đức nghề nghiệp:

- + PO.04: Tuân thủ pháp luật, có đạo đức nghề nghiệp, tinh thần trách nhiệm, ý thức học tập suốt đời và khả năng thích ứng với thay đổi trong môi trường nghề luật.

[3] Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (CĐR CTĐT) (Program Learning Outcomes - PLOs):

A. Kiến thức (Knowledge-based Learning Outcomes)

- + CDR_A01 (PLO.K01): Áp dụng kiến thức nền tảng về pháp luật Việt Nam trong các hoạt động kinh doanh, thương mại và đầu tư.
- + CDR_A02 (PLO.K02): Vận dụng quy định pháp luật để nhận diện, đánh giá, xử lý vấn đề liên quan đến hợp đồng thương mại, doanh nghiệp, đầu tư và tài chính – ngân hàng.
- + CDR_A03 (PLO.K03): Xử lý các vấn đề pháp lý trong kinh doanh một cách độc lập thông qua các biện pháp tố tụng và phi tố tụng.
- + CDR_A04 (PLO.K04): Nhận diện và kiểm soát rủi ro pháp lý trong hoạt động kinh doanh, thương mại, đầu tư.

B. Kỹ năng (Skills-based Learning Outcomes)

- + CDR_B01 (PLO.S01): Soạn thảo, đàm phán, đánh giá hợp đồng thương mại và văn bản pháp lý.
- + CDR_B02 (PLO.S02): Giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại bằng phương thức tố tụng toà án và phương thức giải quyết tranh chấp lựa chọn (thương lượng, hòa giải, trọng tài).
- + CDR_B03 (PLO.S03): Kỹ năng thuyết trình, kỹ năng lập luận các vấn đề pháp lý; sử dụng ngoại ngữ bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam trong công việc chuyên môn thuộc lĩnh vực pháp luật kinh tế.

C. Mức độ tự chủ, chịu trách nhiệm (Autonomy and Responsibility Learning Outcomes)

- + CDR_C01 (PLO.A01): Thực hiện công việc một cách chuyên nghiệp, trách nhiệm, tuân thủ đạo đức nghề luật.
- + CDR_C02 (PLO.A02): Làm việc độc lập, chủ động giải quyết vấn đề pháp lý và đưa ra quyết định phù hợp.
- + CDR_C03 (PLO.A03): Hợp tác hiệu quả trong môi trường làm việc đa ngành, thích ứng với sự thay đổi trong lĩnh vực pháp luật kinh tế.

[4] Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Cơ hội việc làm của Cử nhân Luật Kinh tế ở trình độ năng lực 3 - 4 Thang Bloom theo Bảng 6 Khung trình độ quốc gia Việt Nam. Đối với sinh viên vừa tốt nghiệp ngành Luật Kinh tế, đây là giai đoạn đầu khởi nghiệp nghề nghiệp, chủ yếu tập trung vào các công việc học việc, thực tập, vị trí hỗ trợ trong các tổ chức pháp lý, doanh nghiệp hoặc cơ quan nhà nước; từng bước phát triển nghề nghiệp đến vị trí cao hơn.

Ngoài năm lĩnh vực nghề nghiệp được liệt kê dưới đây, cử nhân Luật kinh tế có thể làm việc trong một số lĩnh vực khác.

4.1. Lĩnh vực cơ quan nhà nước (công chức, viên chức tập sự): Mỗi vị trí cử nhân Luật kinh tế cần tham gia kỳ thi tuyển dụng, xét tuyển để vào biên chế công chức, viên chức chính thức và có thể cần bổ sung một số chứng chỉ nghiệp vụ.

- + Chuyên viên pháp lý tập sự tại các sở, ngành.
- + Chuyên viên tư vấn pháp luật trong các Ủy ban Nhân dân, Hội đồng Nhân dân
- + Cán bộ tập sự trong Thanh tra Nhà nước, Cục Thuế, Hải quan
- + Thư ký Tòa án, Thẩm tra viên tập sự tại Viện Kiểm sát

4.2. Lĩnh vực Doanh nghiệp (khởi tư nhân và nước ngoài): Đây là các vị trí thường bắt đầu ở mức thực tập sinh hoặc trợ lý pháp lý, sau 06 – 12 tháng có thể thăng tiến lên chuyên viên chính thức

- + Chuyên viên pháp chế doanh nghiệp tập sự: Hỗ trợ soạn thảo, kiểm tra hợp đồng; Tư vấn tuân thủ pháp luật kinh doanh; Xử lý tranh chấp nội bộ
- + Nhân viên hỗ trợ tuân thủ và kiểm soát nội bộ: Kiểm soát rủi ro pháp lý trong kinh doanh; Tham gia kiểm toán nội bộ, pháp lý tài chính
- + Chuyên viên pháp lý cho ngân hàng, công ty bảo hiểm: Hỗ trợ thẩm định hợp đồng tài chính; Kiểm tra tính hợp pháp của giao dịch tín dụng

4.3. Văn phòng Luật, Công ty Luật, Tổ chức hành nghề Luật: Nếu muốn hành nghề Luật sư chính thức, cần học lớp đào tạo nghề Luật sư (Học viện Tư pháp) và trải qua kỳ thi chứng chỉ hành nghề.

- + Trợ lý Luật sư: Hỗ trợ chuẩn bị hồ sơ kiện tụng, giấy tờ pháp lý; Nghiên cứu hồ sơ vụ án, tổng hợp tài liệu pháp luật.
- + Nhân viên tư vấn pháp lý tập sự: Hỗ trợ khách hàng trong lĩnh vực hợp đồng, đầu tư, sở hữu trí tuệ; Soạn thảo tài liệu tư vấn, tìm hiểu quy định pháp luật mới.

4.4. Khối ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm: Để thăng tiến cấp chuyên viên pháp lý chính thức, cần tích lũy kinh nghiệm. Ngân hàng yêu cầu chứng chỉ nghiệp vụ tài chính, chứng khoán, bảo hiểm.

- + Chuyên viên pháp lý tập sự tại Ngân hàng: Kiểm tra hợp đồng tín dụng, hợp đồng vay vốn; Kiểm soát rủi ro pháp lý trong giao dịch tài chính.
- + Nhân viên kiểm soát nội bộ và pháp chế bảo hiểm: Giám sát tuân thủ luật kinh doanh bảo hiểm; Hỗ trợ xử lý khiếu nại và tranh chấp hợp đồng bảo hiểm.

4.5. Làm việc trong các tổ chức phi chính phủ, dự án quốc tế: Để làm việc trong môi trường này, ngoài việc tích lũy kinh nghiệm, người làm việc cần có khả năng ngoại ngữ tốt.

- + Trợ lý tư vấn pháp lý cho các tổ chức phi chính phủ.
- + Chuyên viên nghiên cứu chính sách pháp luật phát triển kinh tế.

4.6. Cử nhân ngành Luật Kinh tế có thể tiếp tục học tập nâng cao trình độ lên bậc học cao hơn như Thạc sĩ; Nghiên cứu sinh; Tiến sĩ.

3. Thời gian đào tạo:

- [1] Khóa học là thời gian thiết kế để sinh viên hoàn thành một CTĐT; hay còn gọi là thời gian đào tạo chính khóa.
- [2] Thời gian tối đa hoàn thành CTĐT bao gồm: Thời gian đào tạo chính khóa và thời gian được phép kéo dài. Sinh viên không hoàn thành CTĐT và đã vượt quá thời gian tối đa được phép học tại Trường sẽ bị buộc thôi học. Trong một số trường hợp đặc biệt vượt quá thời gian tối đa hoàn thành chương trình đào tạo theo quy định tại khoản này, Hiệu trưởng có thể xem xét và quyết định gia hạn cho sinh viên; tuy nhiên, tổng thời gian hoàn thành chương trình không được vượt quá gấp đôi thời gian đào tạo chính khóa theo kế hoạch.
- [3] Thời gian đào tạo chính khóa và thời gian được phép kéo dài để sinh viên hoàn thành CTĐT được quy định theo từng bậc học. Cụ thể như sau:

Bậc học	Thời gian đào tạo chính khóa	Thời gian kéo dài
Đại học	4,0 năm	2,0 năm

4. Cấu tạo và tổ chức của chương trình:

- [1] **Khối lượng kiến thức toàn khóa: 128 tín chỉ.**
- [2] **Cấu tạo và tổ chức của chương trình:**

- + Kiến thức giáo dục chuyên biệt: Môn học cấp chứng chỉ, hay cấp chứng nhận; không tính số tín chỉ trong chương trình đào tạo.
 - Giáo dục thể chất;
 - Giáo dục Quốc phòng - An ninh.
- + Kiến thức giáo dục đại cương:
 - Kiến thức chính trị, khoa học xã hội, pháp luật, chống tham nhũng và bảo vệ môi trường.
- + Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp:
 - Kiến thức cơ sở ngành (của khối ngành, nhóm ngành, và ngành);
 - Kiến thức chuyên ngành; ngành; chuyên ngành chuyên sâu;
 - Kiến thức bổ trợ: Chương trình ngoại khóa.
 - Thực tập tốt nghiệp, đồ án/khóa luận/bài thi tốt nghiệp.
- + Nhóm môn tự chọn (danh sách môn học tự chọn đã liệt kê các môn học mà sinh viên có thể chọn lựa): Môn học tự chọn có thể thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương; hoặc giáo dục chuyên nghiệp. Trong chương trình, sinh viên lựa chọn các môn học tự chọn, chiếm khoảng 10% tín chỉ trong danh sách môn học đề xuất.

[3] Nhóm các môn học trong chương trình:

- + Các môn học lý thuyết; Các môn học lý thuyết có bài tập, thực hành;
- + Các môn học thực hành, thực tập tại phòng thực hành và chuyên đề;
- + Các môn học có đi kiến tập, thực tập và làm bài tập lớn;
- + Thực tập tại cơ sở ngoài trường và Thực tập tốt nghiệp;
- + Các môn học tự chọn và môn học bắt buộc;
- + Môn học Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng - An ninh (môn học cấp chứng nhận, chứng chỉ).

[4] Chứng chỉ ngoại ngữ:

- + Dự kiến thí điểm, không đưa môn học Tiếng Anh cơ bản vào giảng dạy chính khóa trong CTĐT. Sinh viên có thể đăng ký học tại Trung tâm Đào tạo Quốc tế của Trường (ITPC – STU); học bên ngoài và nộp chứng chỉ tiếng Anh quốc tế đạt tiêu chuẩn 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo yêu cầu.

[5] Phân bố các khối kiến thức trong chương trình đào tạo (CTĐT):

Khối kiến thức	Tổng số tín chỉ		Phân bố số tiết trong khối kiến thức, % lý thuyết - thực hành						
			Tổng số		Lý thuyết		Thực hành		Tự học
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
Môn học cấp chứng chỉ, chứng nhận	0		300		90	30.00	210	70.00	375
Kiến thức Giáo dục chuyên biệt	0		300		90	30.00	210	70.00	375
– [0] Giáo dục Quốc phòng - An ninh	0		165		90	54.55	75	45.45	240
– [0] Giáo dục Thể chất	0		135		0	00.00	135	100.00	135
Môn học trong chương trình đào tạo	128		2310	100.00	1590	68.83	720	31.17	3645
Kiến thức Giáo dục đại cương	18	14.06	270	11.69	270	100.00	0	00.00	540
– [1] Khoa học tự nhiên	/	/	/	/	/	/	/	/	/
– [2] Khoa học xã hội	18	14.06	270	11.69	270	100.00	0	00.00	540
Kiến thức Giáo dục chuyên nghiệp	98	76.56	1500	64.94	1320	88.00	180	12.00	2925
– [3] Cơ sở ngành	42	32.81	630	27.27	585	92.86	45	07.14	1260
– [4] Chuyên ngành:	56	43.75	870	37.66	735	84.48	135	15.52	1665

Khối kiến thức	Tổng số tín chỉ		Phân bố số tiết trong khối kiến thức, % lý thuyết - thực hành						
			Tổng số		Lý thuyết		Thực hành		Tự học
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
○ [4.1] Ngành	29	22.66	435	18.83	435	100.00	0	00.00	870
○ [4.2] Chuyên ngành chuyên sâu	17	13.28	285	12.34	165	57.89	120	42.11	495
○ [4.0] Chuyên ngành tự chọn	10	07.81	150	06.49	135	90.00	15	10.00	300
Bài thi tốt nghiệp	12	09.38	540	23.38	0	00.00	540	100.00	180
– [5.1] Thực tập tốt nghiệp	6	04.69	270	11.69	0	00.00	270	100.00	90
– [5.2] Đồ án, khóa luận, thi tốt nghiệp	6	04.69	270	11.69	0	00.00	270	100.00	90

5. Đối tượng tuyển sinh:

[1] Cấp bằng tốt nghiệp đại học thứ nhất:

Học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông (hoặc tương đương) và qua kỳ thi tuyển hoặc xét tuyển đầu vào của Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn.

[2] Đào tạo văn bằng thứ hai:

Người học đã tốt nghiệp cử nhân, kỹ sư các ngành trình độ đại học và phải qua kỳ xét tuyển đầu vào của Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn.

Trong quá trình tiếp nhận hồ sơ, Hội đồng Khoa học và Đào tạo của Khoa phối hợp cùng Phòng Đào tạo xem xét bảng điểm toàn khóa của thí sinh, xét tương đương miễn học một số môn trong CTĐT, thông báo việc học bổ sung kiến thức còn khuyết. Người học hoàn tất CTĐT sẽ được cấp Văn bằng thứ 2 ngành Luật Kinh tế trình độ đại học.

[3] Đào tạo liên thông đại học từ cao đẳng:

Người học đã tốt nghiệp cử nhân ngành Luật Kinh tế (hoặc ngành gần) trình độ cao đẳng và qua kỳ thi tuyển sinh đầu vào của Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn.

Trong quá trình tiếp nhận hồ sơ, Hội đồng Đào tạo Liên thông đại học của Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn và của Khoa tổ chức xét duyệt bảng điểm toàn khóa của thí sinh trong quá trình học cao đẳng, xét tương đương miễn học các môn trong CTĐT, thông báo việc học bổ sung kiến thức còn khuyết. Người học hoàn tất CTĐT sẽ được cấp bằng tốt nghiệp ngành Luật Kinh tế trình độ đại học.

6. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

[1] Quy trình đào tạo được thiết kế theo đào tạo tín chỉ, lấy môn học với các học phần làm cơ sở tích lũy kiến thức và tích lũy đủ số tín chỉ của ngành. Sinh viên tự đăng ký môn học và thời khóa biểu theo sự tư vấn của cố vấn học tập.

[2] Các môn học được bố trí theo học kỳ, năm học và khóa học. Mỗi năm có 02 học kỳ chính, gồm 15 tuần dành cho việc giảng dạy và học tập (bao gồm cả kiểm tra giữa kỳ); 02 - 03 tuần dành cho việc thi, kiểm tra đánh giá kết quả môn học. Ngoài học kỳ chính, còn có thể tổ chức học kỳ phụ (còn gọi là học kỳ hè). Học kỳ hè có 02 - 04 tuần dành cho việc giảng dạy và học tập, 01 tuần cho việc đánh giá tập trung.

[3] Quy định khi đăng ký môn học và số tín chỉ đăng ký trong mỗi học kỳ được quy định tại Điều 13, Chương 2 Tổ chức đào tạo, Quy chế đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ, ban hành kèm theo Quyết định số 527-25/QĐ-DSG-ĐT ngày 03/09/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn.

+ Quy định về khối lượng học tập tối thiểu của một sinh viên đăng ký trong học kỳ:

- 14 tín chỉ cho mỗi học kỳ, trừ học kỳ cuối khóa học, đối với những sinh viên được xếp hạng học lực bình thường.
- 10 tín chỉ cho mỗi học kỳ, trừ học kỳ cuối khóa học, đối với những sinh viên đang trong thời gian bị xếp hạng học lực yếu.
- Không quy định khối lượng học tập tối thiểu đối với sinh viên ở học kỳ phụ.
- + Quy định về khối lượng học tập tối đa của một sinh viên đăng ký trong học kỳ:
 - Sinh viên đang trong thời gian bị xếp hạng học lực yếu chỉ được đăng ký khối lượng học tập không quá 18 tín chỉ cho mỗi học kỳ. Nếu sinh viên có nhu cầu đăng ký nhiều hơn số tín chỉ quy định, sinh viên phải làm đơn gởi cổ vấn học tập xin ý kiến và chuyển đơn đến Phòng Đào tạo xem xét giải quyết tiếp. Sinh viên nhận kết quả trả lời đơn tại Phòng Đào tạo.
 - Không hạn chế khối lượng đăng ký học tập của sinh viên xếp hạng học lực bình thường.
 - Đối với học kỳ phụ (học kỳ hè), sinh viên không được đăng ký nhiều hơn 12 tín chỉ/đợt học.

[4] Một giờ tín chỉ được tính bằng 50 phút học tập; sau đây gọi chung là TIẾT.

- + Tín chỉ được quy định bằng:
 - 15 giờ học lý thuyết + 30 giờ tự học, chuẩn bị cá nhân có hướng dẫn;
 - 30 giờ thực tập/thực hành/thí nghiệm/thảo luận + 15 giờ tự học, chuẩn bị cá nhân có hướng dẫn;
 - 45 giờ thực tập tại cơ sở/thực tập tốt nghiệp;
 - 45 giờ làm tiểu luận/bài tập lớn/đồ án;
 - 45 giờ làm đồ án tốt nghiệp/khóa luận tốt nghiệp/luận văn tốt nghiệp/luận án tốt nghiệp/bài thi tốt nghiệp.
 - Số tín chỉ của mỗi môn học phải là một số nguyên.

[5] Điều kiện tốt nghiệp:

- + Sinh viên đạt yêu cầu theo Điều 33, Chương 5 Xét và công nhận tốt nghiệp cuối khóa, Quy chế đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ, ban hành kèm theo Quyết định số 527-25/QĐ-DSG-ĐT ngày 03/09/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn.

7. **Thang điểm đánh giá:**

[1] Yêu cầu chung của môn học theo quy chế:

- + Sinh viên tham dự lớp học đầy đủ, tham gia thảo luận xây dựng bài trên lớp và chuẩn bị bài tập kỹ năng ở nhà để tự củng cố kiến thức cho bản thân;
- + Sinh viên nghiêm túc thực hiện các yêu cầu của giảng viên đối với môn học;
- + Sinh viên nghiêm túc thực hiện bài kiểm tra giữa kỳ và bài thi kết thúc môn học;
- + Sinh viên vi phạm quy chế thi sẽ bị xử lý theo quy định.

[2] Để hoàn tất môn học, sinh viên phải “đạt”:

- + Điểm tổng kết môn học $\geq 5,0$ (năm) điểm theo thang điểm 10,0 (mười);
- + Điểm được quy đổi về thang điểm chữ và thang điểm 4,0 trong bảng điểm tổng kết;
- + Thực hiện đầy đủ yêu cầu đánh giá môn học theo trọng số (%) của điểm thành phần như sau:

Điểm thành phần	Thang điểm 10	Trọng số	Điều kiện
Điểm quá trình	a	x%	$x + y + z = 100\%$; $x + y \leq 50\%$
Điểm kiểm tra giữa kỳ	b	y%	$x + y + z = 100\%$; $x + y \leq 50\%$
Điểm thi cuối kỳ	c	z%	$x + y + z = 100\%$; $z \geq 50\%$
Điểm tổng kết môn học	$a * x\% + b * y\% + c * z\%$		

8. Nội dung chương trình

Số	Học kỳ	MSMH	Khối kiến thức ----- Tên môn học	Mô tả tín chỉ	Tín chỉ	Số tiết thực hiện			
						Số tiết	Lý thuyết	Thực hành	Tự học
			Kiến thức giáo dục chuyên biệt		/	300	90	210	375
			Giáo dục Quốc phòng - An ninh		/	165	90	75	240
1	HK4	MI03002	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	0[6.3.16]	/	165	90	75	240
			Giáo dục thể chất		/	135	0	135	135
2	HK2	GS93005	Giáo dục thể chất 1	0[0.2.3]	/	45	0	45	45
3	HK3	GS93006	Giáo dục thể chất 2 (tự chọn)	0[0.2.3]	/	45	0	45	45
4	HK4	GS93007	Giáo dục thể chất 3 (tự chọn)	0[0.2.3]	/	45	0	45	45
			Kiến thức toàn khóa		128	2310	1590	720	3645
			Kiến thức giáo dục đại cương		18	270	270	0	540
			Nhóm môn Khoa học xã hội		18	270	270	0	540
5	HK1	GS79005	Triết học Mác - Lênin	3[3.0.6]	3	45	45	0	90
6	HK2	GS79006	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	2[2.0.4]	2	30	30	0	60
7	HK3	GS79007	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2[2.0.4]	2	30	30	0	60
8	HK4	GS79008	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2[2.0.4]	2	30	30	0	60
9	HK5	GS79009	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2[2.0.4]	2	30	30	0	60
10	HK2	BL70001	Kinh tế học đại cương	3[3.0.6]	3	45	45	0	90
11	HK2	BL70002	Tâm lý học đại cương	2[2.0.4]	2	30	30	0	60
12	HK6	BL70003	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2[2.0.4]	2	30	30	0	60
			Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp		110	2040	1320	720	3105
			Nhóm môn kiến thức Cơ sở ngành		42	630	585	45	1260
13	HK3	BL70004	Tiếng Anh pháp lý 1	2[2.0.4]	2	30	30	0	60
14	HK4	BL70005	Tiếng Anh pháp lý 2	2[2.0.4]	2	30	30	0	60
15	HK1	BL00001	Lý luận về Nhà nước và Pháp luật	4[4.0.8]	4	60	60	0	120
16	HK2	BL00002	Lịch sử Nhà nước và Pháp luật	2[2.0.4]	2	30	30	0	60
17	HK1	BL00003	Những vấn đề chung về Pháp luật Dân sự	3[3.0.6]	3	45	45	0	90
18	HK1	BL00004	Pháp luật về Hiến pháp	2[2.0.4]	2	30	30	0	60
19	HK1	BL00005	Pháp luật về Hình sự 1	2[2.0.4]	2	30	30	0	60
20	HK2	BL00006	Pháp luật về Hình sự 2	2[2.0.4]	2	30	30	0	60
21	HK2	BL00007	Pháp luật về Nghĩa vụ và hợp đồng	3[3.0.6]	3	45	45	0	90
22	HK3	BL00008	Pháp luật về Hành chính	3[3.0.6]	3	45	45	0	90
23	HK3	BL00009	Pháp luật về Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng	2[2.0.4]	2	30	30	0	60
24	HK3	BL00010	Pháp luật về Tố tụng hình sự	3[2.1.6]	3	45	30	15	90
25	HK4	BL00011	Pháp luật về Tố tụng dân sự	3[2.1.6]	3	45	30	15	90
26	HK4	BL00012	Pháp luật về An sinh xã hội	2[2.0.4]	2	30	30	0	60
27	HK5	BL00013	Pháp luật về Tố tụng hành chính	3[2.1.6]	3	45	30	15	90
28	HK5	BL00014	Công pháp Quốc tế	2[2.0.4]	2	30	30	0	60
29	HK5	BL00015	Tư pháp Quốc tế	2[2.0.4]	2	30	30	0	60

Số	Học kỳ	MSMH	Khối kiến thức	Mô tả tín chỉ	Tín chỉ	Số tiết thực hiện			
			Tên môn học			Số tiết	Lý thuyết	Thực hành	Tự học
			Nhóm môn kiến thức ngành		29	435	435	0	870
30	HK3	BL00016	Pháp luật về Lao động	3[3.0.6]	3	45	45	0	90
31	HK3	BL00017	Pháp luật về Doanh nghiệp	3[3.0.6]	3	45	45	0	90
32	HK4	BL00018	Pháp luật về Đầu tư	2[2.0.4]	2	30	30	0	60
33	HK4	BL00019	Pháp luật về Thuế trong kinh doanh	3[3.0.6]	3	45	45	0	90
34	HK5	BL00020	Pháp luật về Đất đai	2[2.0.4]	2	30	30	0	60
35	HK5	BL00021	Pháp luật về Sở hữu trí tuệ	2[2.0.4]	2	30	30	0	60
36	HK5	BL00022	Pháp luật về Ngân hàng	2[2.0.4]	2	30	30	0	60
37	HK6	BL00023	Pháp luật về Thương mại Quốc tế	3[3.0.6]	3	45	45	0	90
38	HK6	BL00024	Pháp luật về Môi trường	2[2.0.4]	2	30	30	0	60
39	HK7	BL00025	Pháp luật về Xuất nhập khẩu	3[3.0.6]	3	45	45	0	90
40	HK7	BL00026	Pháp luật về Thương mại điện tử	2[2.0.4]	2	30	30	0	60
41	HK7	BL00027	Pháp luật về Phá sản	2[2.0.4]	2	30	30	0	60
			Nhóm môn kiến thức chuyên ngành		17	285	165	120	495
42	HK1	BL00028	Kỹ năng hội nhập quốc tế	4[2.2.8]	4	60	30	30	120
43	HK2	BL00029	Kỹ năng nghiên cứu và học Luật	2[1.1.4]	2	30	15	15	60
44	HK4	BL00030	Tư duy pháp lý	2[2.0.4]	2	30	30	0	60
45	HK4	BL00031	Kỹ năng đăng ký doanh nghiệp và đăng ký đầu tư	2[1.1.4]	2	30	15	15	60
46	HK6	BL00032	Kỹ năng soạn thảo văn bản	2[1.1.4]	2	30	15	15	60
47	HK6	BL00033	Kỹ năng giải quyết tranh chấp thương mại	2[2.0.4]	2	30	30	0	60
48	HK6	BL00034	Các học thuyết chính trị pháp lý	2[2.0.4]	2	30	30	0	60
49	HK8	BL00035	Kiến tập	1[0.1.1]	1	45	0	45	15
			Nhóm môn tự chọn		10	150	135	15	300
50	HK3	BL00057	Môn học tự chọn 01	2[1.1.4]	2	30	15	15	60
51	HK5	BL00058	Môn học tự chọn 02	2[2.0.4]	2	30	30	0	60
52	HK6	BL00059	Môn học tự chọn 03	2[2.0.4]	2	30	30	0	60
53	HK6	BL00060	Môn học tự chọn 04	2[2.0.4]	2	30	30	0	60
54	HK7	BL00061	Môn học tự chọn 05	2[2.0.4]	2	30	30	0	60
			Nhóm môn bài thi tốt nghiệp		12	540	0	540	180
55	HK8	BL03151	Thực tập tốt nghiệp	6[0.6.6]	6	270	0	270	90
56	HK8	BL03152	Bài thi tốt nghiệp [chọn hình thức]	6[0.6.6]	6	270	0	270	90
			Danh sách môn tự chọn		42	810	510	300	1170
1	HKN	BL00036	Pháp luật về Kinh doanh bất động sản	2[2.0.4]	2	30	30	0	60
2	HKN	BL00037	Pháp luật về Thi hành án dân sự	2[2.0.4]	2	30	30	0	60
3	HKN	BL00038	Pháp luật về Nhượng quyền thương mại	2[2.0.4]	2	30	30	0	60
4	HKN	BL00039	Pháp luật về Hôn nhân và gia đình Việt Nam	2[2.0.4]	2	30	30	0	60
5	HKN	BL00040	Pháp luật về Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	2[2.0.4]	2	30	30	0	60
6	HKN	BL00041	Pháp luật về Dữ liệu và an ninh mạng	2[2.0.4]	2	30	30	0	60

Số	Học kỳ	MSMH	Khối kiến thức	Mô tả tín chỉ	Tín chỉ	Số tiết thực hiện			
			Tên môn học			Số tiết	Lý thuyết	Thực hành	Tự học
7	HK N	BL00042	Pháp luật về Thương mại hàng hóa và dịch vụ	2[2.0.4]	2	30	30	0	60
8	HK N	BL00043	Luật so sánh	2[2.0.4]	2	30	30	0	60
9	HK N	BL00044	Pháp luật về Cạnh tranh	2[2.0.4]	2	30	30	0	60
10	HK N	BL00049	Kỹ năng soạn thảo hợp đồng	2[1.1.4]	2	30	15	15	60
11	HK N	BL00050	Kỹ năng tham gia tố tụng	2[1.1.4]	2	30	15	15	60
12	HK N	BL00051	Kỹ năng tư vấn Pháp luật	2[2.0.4]	2	30	30	0	60
13	HK N	BL00052	Kỹ năng quản trị văn phòng	2[2.0.4]	2	30	30	0	60
14	HK N	BL00053	Khởi nghiệp nghề luật	2[2.0.4]	2	30	30	0	60
15	HK N	BL00054	Kỹ năng đàm phán	2[2.0.4]	2	30	30	0	60
			Danh sách môn tự chọn của Bài thi tốt nghiệp						
16	HK N	BL03153	Khóa luận tốt nghiệp	6[0.6.6]	6	270	0	270	90
17	HK N	BL03154	BTTN_TC_01 (chọn 1 trong 2 môn)	2[2.0.4]	2	30	30	0	60
18	HK N	BL00055	HPTN 1: Kỹ năng hành nghề Luật sư	2[2.0.4]	2	30	30	0	60
19	HK N	BL00056	HPTN 2: Kỹ năng pháp chế doanh nghiệp	2[2.0.4]	2	30	30	0	60
20	HK N	BL03155	BTTN_TC_02 (chọn 1 trong 2 môn)	2[2.0.4]	2	30	30	0	60
21	HK N	BL00045	HPTN 3: Pháp luật về Kinh doanh bảo hiểm	2[2.0.4]	2	30	30	0	60
22	HK N	BL00046	HPTN 4: Pháp luật về Chứng khoán	2[2.0.4]	2	30	30	0	60
23	HK N	BL03156	BTTN_TC_03 (chọn 1 trong 2 môn)	2[2.0.4]	2	30	30	0	60
24	HK N	BL00047	HPTN 5: Vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh tế	2[2.0.4]	2	30	30	0	60
25	HK N	BL00048	HPTN 6: Tội phạm trong lĩnh vực kinh doanh thương mại	2[2.0.4]	2	30	30	0	60

Ghi chú:

Sinh viên lựa chọn các môn học trong danh sách môn học tự chọn.

Nhóm môn học tự chọn bao gồm các môn học có tính liên kết theo cấp độ hoặc nội dung. Khi sinh viên đã chọn một môn học ở cấp độ cơ bản (hoặc phần 1) trong một nhóm nhất định, thì bắt buộc phải tiếp tục chọn môn học tiếp theo ở cấp độ cao hơn (hoặc phần 2) trong cùng nhóm. Nguyên tắc này áp dụng cho tất cả các nhóm môn học có tính kế thừa hoặc bắt buộc đi kèm.

Ví dụ: Nếu đã chọn Tiếng Hoa 1 là ngoại ngữ tự chọn 1, thì phải chọn Tiếng Hoa 2 là ngoại ngữ tự chọn 2; không được chuyển sang Tiếng Pháp 2 nếu chưa học Tiếng Pháp 1.

Nếu đã học Ngôn ngữ lập trình, thì phải chọn tiếp Thực hành Ngôn ngữ lập trình.

HK_TC: Danh sách môn học tự chọn cụ thể sẽ được thông báo trước khi đăng ký môn học.

Viết tắt trong bảng: (1) Cột Học kỳ: HK – Học kỳ; HK_TC – Học kỳ tự chọn; (2) Cột Tên môn học: TN – Thí nghiệm; TH- Thực hành.

9. Kế hoạch giảng dạy:

Xem chi tiết trong Phụ lục 1

10. Bảng đối sánh môn học và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo:

Xem chi tiết trong Phụ lục 2

11. Sơ đồ biểu diễn mối liên hệ - tiến trình môn học trong chương trình đào tạo:

Xem chi tiết trong Phụ lục 3

12. Phương pháp giảng dạy

Chương trình đào tạo đại học ngành Luật Kinh tế theo định hướng ứng dụng yêu cầu triển khai các phương pháp giảng dạy đa dạng, phù hợp với trình độ năng lực bậc 3 – 4 theo thang đo năng lực Bloom để đáp ứng Bậc 6 trình độ Cử nhân đại học theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam. Việc lựa chọn và thiết kế phương pháp giảng dạy hướng đến việc phát triển toàn diện các năng lực cốt lõi, bao gồm: kiến thức pháp lý chuyên sâu, kỹ năng nghề nghiệp, tư duy pháp lý phản biện và phẩm chất đạo đức nghề luật.

Các phương pháp giảng dạy theo ba nhóm: lý thuyết, thực hành và kết hợp, được áp dụng cho chương trình đào tạo ngành Luật Kinh tế.

Việc sử dụng linh hoạt các phương pháp giảng dạy không chỉ giúp sinh viên ngành Luật Kinh tế đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo mà còn tạo nền tảng vững chắc để thích nghi với thực tiễn nghề nghiệp pháp lý trong bối cảnh hội nhập và chuyển đổi số.

[1] Phương pháp giảng dạy lý thuyết

(1) Thuyết trình kết hợp hỏi – đáp (Lecture & Q&A)

- + Mục đích: Truyền đạt nội dung pháp lý nền tảng và khái niệm cơ bản.
- + Cách thực hiện: Giảng viên trình bày có hệ thống các nội dung trọng tâm trong giáo trình hoặc văn bản pháp luật, đồng thời đặt câu hỏi để sinh viên phản hồi, khơi gợi tư duy.
- + Ví dụ áp dụng: Môn Lý luận nhà nước và pháp luật, Hiến pháp, Lịch sử nhà nước và pháp luật.

(2) Giảng dạy theo chủ đề (Thematic Lecture)

- + Mục đích: Phân tích sâu từng chuyên đề pháp lý nhằm giúp sinh viên hiểu rõ nội hàm và tính ứng dụng của từng vấn đề pháp luật.
- + Cách thực hiện: Chia nội dung học phần thành các chủ đề chuyên biệt, có dẫn chứng cụ thể từ luật hiện hành và thực tiễn.
- + Ví dụ áp dụng: Môn Các học thuyết chính trị - pháp lý, Pháp luật về thương mại hàng hóa và dịch vụ.

(3) Giảng dạy minh họa bằng án lệ và vụ việc thực tế

- + Mục đích: Làm sinh động nội dung lý thuyết, khuyến khích liên hệ thực tiễn.
- + Cách thực hiện: Lựa chọn ghép các bản án, án lệ, vụ việc có thật khi giảng dạy lý thuyết để minh họa nội dung học.
- + Ví dụ áp dụng: Môn Luật dân sự, Luật hợp đồng, Luật tố tụng dân sự.

[2] Phương pháp giảng dạy thực hành

(1) Phân tích tình huống (Case Study)

- + Mục đích: Rèn luyện kỹ năng áp dụng pháp luật để giải quyết tình huống thực tế.
- + Cách thực hiện: Giảng viên đưa ra tình huống cụ thể có thật hoặc mô phỏng. Sinh viên thảo luận nhóm, xác định vấn đề pháp lý, viện dẫn quy phạm và đề xuất hướng xử lý.
- + Ví dụ áp dụng: Môn Pháp luật về Luật lao động, Pháp luật doanh nghiệp, Pháp luật về nhượng quyền thương mại.

(2) Phiên tòa giả định (Mock Trial / Moot Court)

- + Mục đích: Phát triển kỹ năng tranh tụng, lập luận và phản biện pháp lý.
- + Cách thực hiện: Tổ chức lớp học như một phiên tòa thật với vai trò phân công cho sinh viên (thẩm phán, luật sư, kiểm sát viên, bị đơn...).
- + Ví dụ áp dụng: Môn Kỹ năng tham gia tố tụng, Luật tố tụng hình sự, Luật tố tụng hành chính.

(3) Tư vấn pháp lý nhập vai (Role-play)

- + Mục đích: Rèn luyện kỹ năng giao tiếp pháp lý, tư vấn và xử lý tình huống nghề nghiệp.
- + Cách thực hiện: Sinh viên nhập vai luật sư, chuyên viên pháp chế... để tư vấn cho khách hàng về một vụ việc cụ thể.
- + Ví dụ áp dụng: Môn Kỹ năng tư vấn pháp luật, Kỹ năng pháp chế doanh nghiệp.

(4) Lập hồ sơ pháp lý – soạn thảo văn bản (Legal Drafting)

- + Mục đích: Giúp sinh viên thực hành lập hợp đồng, công văn, biên bản tư vấn...
- + Cách thực hiện: Giao nhiệm vụ cụ thể cho sinh viên như: soạn thảo hợp đồng mua bán, bản kiến nghị, đơn khởi kiện.
- + Ví dụ áp dụng: Môn Pháp luật hợp đồng, Pháp luật thương mại, Kỹ năng hành nghề luật sư.

[3] Phương pháp giảng dạy kết hợp (tích hợp)

(1) Dạy học theo dự án (Project-based Learning)

- + Mục đích: Gắn kết kiến thức lý thuyết với hoạt động nghề nghiệp thực tiễn.
- + Cách thực hiện: Giao cho sinh viên đề án như: lập hồ sơ pháp lý cho doanh nghiệp mới thành lập, phân tích rủi ro pháp lý trong hợp đồng quốc tế...
- + Ví dụ áp dụng: Môn Kỹ năng đăng ký doanh nghiệp và đầu tư, Pháp luật quốc tế, Khởi nghiệp nghề luật.

(2) Blended Learning (kết hợp trực tiếp – trực tuyến)

- + Mục đích: Tăng cường khả năng tự học, mở rộng kênh học liệu và phản hồi.
- + Cách thực hiện: Kết hợp lớp học truyền thống với hệ thống LMS, giao nhiệm vụ học online, video bài giảng, diễn đàn thảo luận.
- + Ví dụ áp dụng: Môn Tiếng Anh pháp lý 1, 2, Pháp luật về hợp đồng, Luật so sánh.

(3) Lồng ghép tình huống trong bài giảng (Case in Lecture)

- + Mục đích: Tăng mức độ tương tác, chuyển hóa nội dung trừu tượng thành tình huống thực tiễn.
- + Cách thực hiện: Trong bài giảng, giảng viên dừng lại tại các điểm then chốt để đặt tình huống và thảo luận với sinh viên.
- + Ví dụ áp dụng: Mọi môn học lý thuyết cần tăng cường tương tác.

13. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

Trong chương trình đào tạo đại học ngành Luật Kinh tế theo định hướng ứng dụng, phương pháp kiểm tra – đánh giá không chỉ dừng lại ở việc đo lường kiến thức mà còn là công cụ để phát triển và xác nhận năng lực toàn diện của người học. Hệ thống đánh giá cần phản ánh đúng trình độ năng lực bậc 3 – 4 theo thang đo năng lực Bloom để đáp ứng Bậc 6 trình độ Cử nhân đại học theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam, đảm bảo sinh viên không chỉ hiểu luật mà còn có thể vận dụng linh hoạt, sáng tạo và có trách nhiệm trong thực tiễn hành nghề.

Các phương pháp đánh giá được triển khai theo nguyên tắc đa dạng hóa, linh hoạt hóa và gắn với thực tiễn nghề luật, bao gồm cả đánh giá định tính, định lượng và đánh giá quá trình – tổng kết.

Việc thiết kế phương pháp đánh giá phù hợp là yếu tố then chốt bảo đảm chất lượng đào tạo ngành Luật Kinh tế theo định hướng ứng dụng, góp phần hình thành đội ngũ cử nhân luật có năng lực hành nghề vững vàng, đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động pháp lý – kinh tế trong bối cảnh hội nhập.

[1] Trắc nghiệm khách quan (Objective Test)

- + Mục đích: Đánh giá kiến thức lý thuyết, khả năng ghi nhớ, phân biệt, áp dụng quy định pháp luật.
 - + Cách thực hiện: Câu hỏi nhiều lựa chọn, đúng – sai, ghép đôi... thực hiện trên giấy hoặc hệ thống LMS.
 - + Áp dụng: Kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ các môn lý luận (Lý luận pháp luật, Luật hiến pháp, Luật thương mại...).
 - + CDR liên quan: CDR_A01, CDR_A02.
- [2] **Tự luận pháp lý (Legal Essay)**
- + Mục đích: Đánh giá năng lực phân tích, lập luận, tư duy pháp lý mạch lạc.
 - + Cách thực hiện: Bài viết trả lời câu hỏi mở yêu cầu vận dụng quy phạm vào phân tích vấn đề pháp lý.
 - + Áp dụng: Thi kết thúc học phần ở các môn cơ sở ngành, luật chuyên ngành.
 - + CDR liên quan: CDR_A03, CDR_A04, CDR_C02.
- [3] **Bài tập tình huống (Case-based Assignment)**
- + Mục đích: Đo lường khả năng giải quyết tình huống thực tế theo pháp luật.
 - + Cách thực hiện: Phân tích vụ việc, xác định vấn đề, viện dẫn quy định, đưa ra giải pháp.
 - + Áp dụng: Luật doanh nghiệp, Luật lao động, Pháp luật hợp đồng, Luật tố tụng.
 - + CDR liên quan: CDR_A03, CDR_B02, CDR_C02.
- [4] **Bài tập nhóm – tiểu luận (Group Project / Term Paper)**
- + Mục đích: Đánh giá kỹ năng nghiên cứu, hợp tác, tổng hợp và trình bày.
 - + Cách thực hiện: Sinh viên làm việc theo nhóm để phân tích một chuyên đề pháp lý, viết báo cáo.
 - + Áp dụng: Môn Pháp luật quốc tế, Luật so sánh, Khởi nghiệp nghề luật.
 - + CDR liên quan: CDR_B03, CDR_C01, CDR_C03.
- [5] **Thuyết trình và phản biện (Oral Presentation & Debate)**
- + Mục đích: Đo năng lực trình bày, thuyết phục, phản biện và lập luận pháp lý.
 - + Cách thực hiện: Cá nhân hoặc nhóm trình bày đề tài pháp lý, trả lời câu hỏi từ giảng viên hoặc bạn học.
 - + Áp dụng: Kỹ năng nghề luật, Luật tố tụng dân sự, Kỹ năng tư vấn pháp luật.
 - + CDR liên quan: CDR_B03, CDR_C01.
- [6] **Mô phỏng phiên tòa – tư vấn pháp lý (Simulation / Role-play)**
- + Mục đích: Kiểm tra kỹ năng xử lý tình huống, giao tiếp nghề nghiệp và phản ứng nhanh.
 - + Cách thực hiện: Sinh viên nhập vai tham gia phiên tòa giả định hoặc thực hành tư vấn pháp luật mô phỏng.
 - + Áp dụng: Kỹ năng tham gia tố tụng, Kỹ năng hành nghề luật sư.
 - + CDR liên quan: CDR_B01, CDR_B02, CDR_C01.
- [7] **Nhật ký học tập – phản ánh cá nhân (Learning Log / Reflection)**
- + Mục đích: Đánh giá quá trình tự học, phát triển tư duy và ý thức nghề nghiệp.
 - + Cách thực hiện: Sinh viên viết nhật ký học tập, tự đánh giá theo từng chủ đề, thời kỳ học.
 - + Áp dụng: Môn có thời lượng dài, khối lượng học tập nhiều cần kỹ năng quan sát, ghi nhớ, phân tích; học phần kỹ năng, học phần thực tập.

- + CDR liên quan: CDR_C02, CDR_C03.
- [8] **Thực tập nghề – báo cáo – bảo vệ (Internship & Defense)**
- + Mục đích: Đánh giá toàn diện năng lực làm việc thực tế, đạo đức nghề nghiệp và khả năng ứng dụng.
 - + Cách thực hiện: Thực tập tại cơ sở, viết báo cáo, bảo vệ kết quả trước hội đồng.
 - + Áp dụng: Học phần Thực tập tốt nghiệp, Khóa luận tốt nghiệp.
 - + CDR liên quan: Tất cả các nhóm CDR: A, B, C.
- [9] **Đánh giá theo tiêu chí chuẩn đầu ra (Rubric-based Evaluation)**
- + Mục đích: Đảm bảo minh bạch, nhất quán và định lượng hóa kết quả học tập.
 - + Cách thực hiện: Sử dụng thang đo chi tiết theo từng mức độ đạt chuẩn đầu ra tương ứng với từng bài kiểm tra.
 - + Áp dụng: Bài tập nhóm, thuyết trình, viết tiểu luận, mô phỏng, phản biện.
 - + CDR liên quan: Tùy theo nội dung đánh giá cụ thể.
- [10] **Nguyên tắc xây dựng hệ thống kiểm tra – đánh giá**
- + Đa dạng hóa: Kết hợp định lượng – định tính, cá nhân – nhóm, lý thuyết – ứng dụng.
 - + Phân tầng năng lực: Đảm bảo đo được từ hiểu – vận dụng – phân tích – đánh giá (theo Bloom).
 - + Gắn kết chuẩn đầu ra: Mỗi hình thức đánh giá cần thể hiện rõ CDR môn học và CDR chương trình đào tạo liên quan.
 - + Cân đối tỷ trọng điểm: Điểm thi cuối kỳ chiếm tối thiểu 50%; đánh giá quá trình khuyến khích học tích cực.
 - + Đảm bảo khách quan, minh bạch: Xây dựng rubric, hướng dẫn chấm, đối sánh ngang giữa các nhóm lớp.

14. **Hướng dẫn thực hiện chương trình đào tạo:**

[1] **Nội dung chương trình đào tạo gồm các phần:**

- + Phần chung toàn trường:
 - Tất cả các ngành đều có một số môn học chung – đó là phần chung toàn trường, ví dụ như các môn Khoa học Chủ nghĩa Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Toán cao cấp, Vật lý, Ngoại ngữ, Tin học đại cương ... đây là những môn học bắt buộc đối với mọi sinh viên.
- + Phần chung của một số ngành:
 - Giữa một số ngành liên quan có thể có các môn học chung. Các môn học này có thể được tổ chức giảng dạy ngay từ đầu học kỳ thứ nhất, hoặc có môn được dạy vào cả học kỳ cuối cùng trong chương trình đào tạo.
 - Việc giảng dạy của một số môn học này có thể không thuộc Khoa quản lý ngành phụ trách, mà lại do một Khoa khác phụ trách.
- + Các môn học của ngành:
 - Các môn học của ngành được trình bày dưới dạng “tiến trình diễn biến” trong các chương trình đào tạo, tức bố trí dạy trước sau theo một thứ tự hợp lý.

[2] **Phân loại môn học – ký hiệu phân loại môn học:**

- + Môn học bắt buộc ----- Ký hiệu: [BB]
 - Môn học chứa đựng những nội dung kiến thức chính yếu của mỗi chương trình và bắt buộc sinh viên phải tích lũy.

- + Môn học tự chọn ----- Ký hiệu: [TC]
 - Môn học chứa đựng những nội dung kiến thức cần thiết, nhưng sinh viên được tự chọn theo hướng dẫn của trường nhằm đa dạng hóa hướng chuyên môn hoặc được tự chọn tùy ý để tích lũy đủ số học phần quy định cho mỗi chương trình.
- + Môn học thay thế = Môn học tương đương ----- Ký hiệu: [TT/TD]
 - Môn học thuộc CTĐT của khóa – ngành đang được tổ chức giảng dạy tại Trường mà sinh viên được phép học, tích lũy để thay thế cho môn học khác trong CTĐT của ngành đào tạo. Khái niệm môn học thay thế được sử dụng khi môn học vốn có trong CTĐT nhưng nay không còn tổ chức giảng dạy (hoặc trong học kỳ đang xét không tổ chức giảng dạy) và được thay thế bằng môn học khác. Môn học thay thế sẽ do Khoa/Ban chuyên môn phụ trách ngành đề xuất trong quá trình triển khai CTĐT trong thực tế.
 - Trong chương trình đào tạo của các ngành có một số môn học mà việc tổ chức giảng dạy và học tập không phải do Khoa quản lý ngành phụ trách mà do một Khoa khác chịu trách nhiệm. Điều đó cũng có nghĩa là trong các chương trình đào tạo có thể có một số môn học trùng tên nhau (Ví dụ như môn Tin học chuyên ngành 1 ở các ngành khác nhau), nhưng nội dung được xây dựng có nhiều phần khác nhau, nhằm phục vụ cho những đối tượng khác (đương nhiên cũng có nhiều phần giống nhau). Việc xét tương đương môn học khi sinh viên chuyển ngành, chuyển khóa đào tạo sẽ do Khoa/Ban chuyên môn phụ trách ngành đề xuất.
- + Môn học trước, môn học song hành, môn học sau, môn học tiên quyết:
 - Việc sắp xếp các môn học trong mỗi học kỳ là nhằm hướng sinh viên theo học đúng trình tự đó. Điều này cũng nêu lên tính chất tiên quyết của các môn học.
 - Ví dụ: Một môn học X nào đó được tổ chức học tập tại học kỳ thứ (i), có nghĩa là ở các học kỳ trước đó (i – 1) đã phải tổ chức học tập một hay vài môn học nhằm chuẩn bị kiến thức cơ sở cho việc học môn X. Do đó phải tuân thủ tiến trình sắp xếp các môn học trong chương trình đào tạo. Và đôi khi, môn X có thể có tác dụng chuẩn bị để học môn Y sau đó ở học kỳ thứ (i + 1)
 - Cũng có một vài trường hợp đặc biệt, do không sắp xếp được, nên có khái niệm môn học song hành – môn học B là song hành với môn học A là môn học mà lẽ ra phải được học trước, ít ra với một số phần, so với môn A nhưng do những lý do bất khả kháng, phải bố trí cho sinh viên theo học đồng thời với môn học A.
 - o Môn học tiên quyết ----- Ký hiệu: [TQ]
 - o Môn học trước ----- Ký hiệu: [Tr]
 - o Môn học song hành ----- Ký hiệu: [SH]
- + Quy ước về điểm số của môn học trước hay môn học tiên quyết:
 - Sinh viên phải có điểm số của môn học trước lớn hơn 0,0 điểm (không điểm) theo thang điểm 10,0 mới được đăng ký học môn học sau.
 - Sinh viên phải có điểm số của môn học tiên quyết hơn 5,0 điểm (năm điểm – điểm đạt) theo thang điểm 10,0 mới được đăng ký học môn học sau.

[3] Ký hiệu liên quan đến môn học

- + Môn học được thể hiện:
 - Mã số môn học: ----- [GS59001]
 - Tên môn học: ----- Tin học đại cương
 - Tín chỉ: ----- 2[2.0.4]
- + Có thể đọc và hiểu như sau: Môn Tin học đại cương, 2 tín chỉ gồm khối lượng học tập trong 1 học kỳ như sau:
 - Mã số “GS5” thể hiện Khoa/Ban chuyên môn phụ trách giảng dạy môn học.
 - 2 x 15 tiết lý thuyết/bài tập trên lớp;

- 0 x 30 tiết thí nghiệm/thực hành /thảo luận tại phòng thí nghiệm/xưởng thực hành/phòng chuyên đề/phòng học/phòng máy;
- 4 x 15 giờ tự học, tự nghiên cứu ở nhà.

15. Mô tả tóm tắt môn học:

[MI03002] Giáo dục Quốc phòng - An ninh (National Defense and Security Education)-----0[6.3.16]

[GS99005] Giáo dục thể chất (Physical Education) 1 ----- 0[0.2.3]

- + Phần lý thuyết: Một số vấn đề về quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng và nhà nước về công tác thể dục thể thao trong giai đoạn mới, mục đích, nhiệm vụ và yêu cầu của Giáo dục thể chất (Physical Education) với sinh viên, nguyên tắc và phương pháp tập luyện thể dục thể thao.
- + Phần thực hành: Trang bị cho sinh viên những kỹ năng vận động, thể lực chung của môn điền kinh (chạy 5 phút tùy sức) và môn thể dục (bài tập thể dục phát triển chung 50 động tác).

[GS99006] và [GS99007] Giáo dục thể chất (Physical Education) 2 và 3 (Tự chọn bắt buộc) ----- 0[0.2.3]

- + Chọn 02 trong 05 nội dung sau:
- + Môn Aerobic:
 - Nhận thức được về sự ảnh hưởng của việc tập luyện thể dục thể thao đối với sức khỏe con người; vai trò của Giáo dục thể chất (Physical Education) trong mục tiêu đào tạo con người phát triển toàn diện; cách phòng tránh chấn thương trong tập luyện và thi đấu; sơ lược lịch sử phát triển và tác dụng của các bài tập Aerobic đối với việc rèn luyện nhân cách và tăng cường sức khỏe cho người tập; hiểu biết một số điều luật cơ bản của môn Thể dục Aerobic. Thực hiện tốt Aerobic cơ bản mẫu, hiểu luật và biên soạn bài Aerobic.
- + Môn Bóng bàn cơ bản:
 - Phần lý thuyết: Lịch sử ra đời môn bóng bàn, luật môn bóng bàn, phương pháp tổ chức thi đấu và công tác trọng tài.
 - Phần thực hành: Tập luyện nguyên lý kỹ thuật cơ bản môn Bóng bàn (cách cầm vợt đúng trong bóng bàn, tư thế di chuyển đơn, kép, bước chéo. Tư thế chuẩn bị đánh bóng. Kỹ thuật lúp bóng thuận tay, đẩy bóng trái tay cơ bản, giao bóng thuận tay, trái tay (không xoáy) cơ bản, giao bóng thuận tay xoáy lên, giao bóng trái tay xoáy lên, các bài tập phát triển thể lực.
- + Bóng chuyền cơ bản:
 - Phần lý thuyết: Lịch sử ra đời môn bóng chuyền, luật bóng chuyền, phương pháp tổ chức thi đấu và công tác trọng tài.
 - Phần thực hành: Tập luyện kỹ thuật cơ bản (tư thế chuẩn bị, cách di chuyển, đệm bóng, chuyền bóng, phát bóng và đập bóng).
- + Bóng rổ cơ bản:
 - Phần lý thuyết: Lịch sử ra đời môn bóng rổ, luật bóng rổ, phương pháp tổ chức thi đấu và công tác trọng tài.
 - Phần thực hành: Tập luyện kỹ thuật cơ bản (tư thế chuẩn bị, cách di chuyển, tại chỗ ném rổ một tay trên vai, hai bước ném rổ một tay trên vai).
- + Cầu lông cơ bản:
 - Phần lý thuyết: Lịch sử ra đời môn Cầu lông, luật Cầu lông, phương pháp tổ chức thi đấu và công tác trọng tài.
 - Phần thực hành: Tập luyện nguyên lý kỹ thuật cơ bản môn Cầu lông (cách cầm vợt, tư thế di chuyển đơn bước, đa bước, giao cầu trái tay, giao cầu thuận tay, đánh cầu cao thuận tay (lốp cầu), đánh cầu thấp hai bên và phía trước (đánh cầu mạnh cuối sân), các bài tập phát triển thể lực.

- [GS79005] Triết học Mác - Lênin (Marxist-Leninist Philosophy)----- 3[3.0.6]
- + Triết học Mác - Lênin (Marxist-Leninist Philosophy) nghiên cứu quy luật chung nhất của tự nhiên, xã hội và tư duy.
 - + Chương 1 trình bày những nét khái quát nhất về triết học, triết học Mác - Lênin và vai trò của triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội. Chương 2 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, gồm vấn đề vật chất và ý thức; phép biện chứng duy vật; lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng. Chương 3 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử, gồm vấn đề hình thái kinh tế - xã hội; giai cấp và dân tộc; nhà nước và cách mạng; ý thức xã hội; triết học về con người.
- [GS79006] Kinh tế chính trị Mác - Lênin (Marxist-Leninist Political Economy) ----- 2[2.0.5]
- + Kinh tế chính trị học Mác - Lênin nghiên cứu những quy luật kinh tế của xã hội, đặc biệt là những quy luật kinh tế của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa. Vận dụng của Đảng ta vào việc xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; phát triển nền công nghiệp hóa, hiện đại hóa; vấn đề hội nhập kinh tế thế giới và lợi ích trong nền kinh tế.
- [GS79007] Chủ nghĩa xã hội khoa học (Scientific Socialism) ----- 2[2.0.5]
- + Chủ nghĩa xã hội khoa học (Scientific Socialism) nghiên cứu làm sáng tỏ những quy luật khách quan của quá trình cách mạng xã hội chủ nghĩa.
 - + Nội dung môn học gồm 7 chương: chương 1, trình bày những vấn đề cơ bản có tính nhập môn của CNXHKKH (quá trình hình thành, phát triển của CNXHKKH); từ chương 2 đến chương 7 trình bày những nội dung cơ bản của CNXHKKH nhằm làm sáng tỏ những quy luật khách quan của quá trình cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- [GS79008] Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (History of the Communist Party of Vietnam) ----- 3[3.0.6]
- + Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (History of the Communist Party of Vietnam) là môn học mang tính tích cực tri thức từ các môn học khoa học Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh (Ho Chi Minh Ideology) và một số môn học chuyên ngành khác. Nghĩa là, ngoài việc tiếp cận theo phương pháp lịch sử cần vận dụng tri thức của các môn học gắn với đặc thù của từng chuyên ngành đào tạo.
 - + Trang bị cho sinh viên sự hiểu biết về đối tượng, mục đích, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (History of the Communist Party of Vietnam) và những kiến thức cơ bản, cốt lõi, hệ thống về sự ra đời của Đảng (1920 - 1930), quá trình Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945), lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945 - 1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975 - 2018). Qua đó khẳng định các thành công, nêu lên các hạn chế, tổng kết những kinh nghiệm về sự lãnh đạo cách mạng của Đảng để giúp người học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn công tác, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.
 - + Ngoài chương mở đầu, chương kết luận, nội dung gồm 3 chương:
 - Chương 01: Đảng cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945)
 - Chương 02: Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945 - 1975)
 - Chương 03: Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975 - 2018)
 - Chương kết luận: Những thắng lợi lịch sử và một số bài học lớn.
- [GS79009] Tư tưởng Hồ Chí Minh (Ho Chi Minh Ideology)----- 2[2.0.5]

- + Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (Ho Chi Minh Ideology) gồm 6 chương cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về: đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh; về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; về Đảng Cộng sản và nhà nước Việt Nam; về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; về văn hóa, đạo đức, con người.

[BL70001] Kinh tế học đại cương 3[3.0.6]

- + Mục tiêu: Trang bị kiến thức cơ bản về kinh tế học vĩ mô – vi mô; giúp sinh viên hiểu được vận hành của nền kinh tế và ứng dụng vào phân tích chính sách kinh tế.
- + Nội dung môn học: Gồm cung – cầu, thị trường, vai trò nhà nước, GDP, lạm phát, thất nghiệp, chính sách tài khóa, tiền tệ và thương mại quốc tế.
- + Chi tiết các chương:
 - Chương 01: Tổng quan kinh tế học
 - Chương 02: Quy luật cung – cầu
 - Chương 03: Cơ chế cung – cầu
 - Chương 04: Vai trò nhà nước và thất bại thị trường
 - Chương 05: GDP (Gross Domestic Product) và GNP (Gross National Product)
 - Chương 06: Tăng trưởng và năng suất
 - Chương 07: Lạm phát và chỉ số giá
 - Chương 08: Thất nghiệp và thị trường lao động
 - Chương 09: Chính sách tài khóa
 - Chương 10: Chính sách tiền tệ
 - Chương 11: Chu kỳ kinh tế
 - Chương 12: Thương mại quốc tế
 - Chương 13: Tỷ giá hối đoái
- + Kết quả dự kiến:
 - Hiểu nguyên lý vận hành của nền kinh tế
 - Vận dụng phân tích chính sách và hiện tượng kinh tế thực tế
 - Phát triển tư duy kinh tế trong nghiên cứu pháp luật và kinh doanh

[BL70002] Tâm lý học đại cương 2[2.0.4]

- + Mục tiêu: Cung cấp kiến thức nền tảng về tâm lý học; giúp sinh viên hiểu các quá trình tâm lý cơ bản ảnh hưởng đến hành vi con người; ứng dụng vào ngành Luật Kinh tế, đặc biệt trong giao tiếp, đàm phán và giải quyết tranh chấp pháp lý.
- + Nội dung môn học: Gồm khái niệm và nguyên lý cơ bản của tâm lý học, các hiện tượng tâm lý (ý thức, nhận thức, trí nhớ, xúc cảm, nhân cách...) và khả năng vận dụng trong hành nghề luật.
- + Chi tiết các chương:
 - Chương 01: Nhập môn tâm lý học
 - Chương 02: Ý thức và vô thức
 - Chương 03: Chú ý và nhận thức
 - Chương 04: Hoạt động và giao tiếp
 - Chương 05: Xúc cảm và trí tuệ cảm xúc
 - Chương 06: Trí nhớ và nhân cách
 - Chương 07: Ôn tập và hệ thống kiến thức
- + Kết quả dự kiến:
 - Hiểu các hiện tượng tâm lý ảnh hưởng đến hành vi cá nhân và tập thể
 - Vận dụng nguyên lý tâm lý học trong giao tiếp, đàm phán pháp lý
 - Phát triển tư duy phản biện và kỹ năng phân tích tâm lý trong môi trường pháp luật

[BL70003] Cơ sở văn hóa Việt Nam ----- 2[2.0.4]

- + Mục tiêu môn học: Trang bị cho sinh viên kiến thức nền tảng về văn hóa Việt Nam, giúp hiểu rõ nguồn gốc, đặc điểm, cấu trúc, chức năng và tiến trình phát triển của nền văn hóa dân tộc; từ đó biết vận dụng các giá trị văn hóa vào thực tiễn học tập, hành nghề pháp lý và xây dựng bản lĩnh nghề nghiệp phù hợp với bối cảnh xã hội hiện đại.
- + Nội dung môn học: Môn học tập trung phân tích các khái niệm cơ bản về văn hóa, cấu trúc và chức năng của văn hóa; tiến trình lịch sử – văn hóa Việt Nam; đặc trưng nền văn hóa Việt; các thành tố và yếu tố ảnh hưởng đến văn hóa; tác động của văn hóa đến đời sống xã hội và hành vi pháp lý; giao lưu, tiếp biến văn hóa trong thời kỳ hội nhập; văn hóa ứng xử và đạo đức nghề nghiệp trong môi trường pháp lý.
- + Chi tiết các chương:
 - Chương 01: Nhập môn Cơ sở văn hóa Việt Nam
 - Chương 02: Khái niệm, cấu trúc, chức năng của văn hóa
 - Chương 03: Tiến trình phát triển văn hóa Việt Nam
 - Chương 04: Đặc trưng của nền văn hóa Việt Nam
 - Chương 05: Các thành tố văn hóa và ảnh hưởng đến pháp luật
 - Chương 06: Giao lưu và tiếp biến văn hóa
 - Chương 07: Văn hóa ứng xử và đạo đức nghề nghiệp pháp lý
- + Kết quả dự kiến:
 - Trình bày được các khái niệm, đặc trưng và tiến trình phát triển văn hóa Việt Nam
 - Phân tích được mối quan hệ giữa văn hóa và pháp luật, ảnh hưởng của văn hóa đến hành vi pháp lý
 - Vận dụng được kiến thức văn hóa vào xử lý tình huống pháp lý và xây dựng bản lĩnh nghề nghiệp
 - Thể hiện được tinh thần trách nhiệm, đạo đức và bản sắc văn hóa trong hành nghề pháp lý

[BL70004] Tiếng Anh pháp lý 1 ----- 2[2.0.4]

- + Mục tiêu môn học: Giúp sinh viên làm quen với hệ thống thuật ngữ tiếng Anh chuyên ngành luật, nắm vững kiến thức cơ bản về hệ thống pháp luật, nghề luật, cấu trúc văn bản pháp lý và kỹ năng đọc hiểu, dịch thuật các tài liệu pháp lý đơn giản; từ đó tạo nền tảng cho việc học tiếp các học phần pháp lý nâng cao bằng tiếng Anh.
- + Nội dung môn học: Môn học giới thiệu các chủ đề nền tảng về tiếng Anh pháp lý như: hệ thống pháp luật Anh – Mỹ, nghề luật và các chức danh luật sư, các loại hình doanh nghiệp, khái niệm và cấu trúc hợp đồng. Đồng thời, sinh viên được rèn luyện kỹ năng đọc hiểu văn bản pháp lý, phân tích cấu trúc ngữ nghĩa, làm quen với mẫu văn bản pháp lý và các hình thức giao tiếp cơ bản trong môi trường pháp lý quốc tế.
- + Chi tiết các chương:
 - Chương 01: Giới thiệu về tiếng Anh pháp lý và kỹ năng đọc hiểu
 - Chương 02: Thuật ngữ pháp lý và nghề luật
 - Chương 03: Hệ thống tòa án và thủ tục tố tụng
 - Chương 04: Các loại hình doanh nghiệp
 - Chương 05: Cấu trúc và ngôn ngữ hợp đồng
 - Chương 06: Đọc – hiểu và dịch thuật văn bản pháp lý
 - Chương 07: Giao tiếp trong môi trường pháp lý quốc tế
- + Kết quả dự kiến:
 - Trình bày được từ vựng chuyên ngành luật bằng tiếng Anh
 - Hiểu được nội dung cơ bản của các văn bản pháp lý tiếng Anh
 - Dịch và tóm tắt được một số loại văn bản pháp lý thông dụng

- Tự tin giao tiếp cơ bản bằng tiếng Anh trong môi trường pháp lý

[BL70005] Tiếng Anh pháp lý 2 ----- 2[2.0.4]

- + Mục tiêu môn học: Trang bị cho sinh viên kiến thức nâng cao về tiếng Anh chuyên ngành pháp lý, giúp sinh viên hiểu và vận dụng được thuật ngữ pháp lý tiếng Anh trong các lĩnh vực như hợp đồng, tố tụng, và tranh chấp thương mại. Môn học rèn luyện kỹ năng đọc hiểu, dịch thuật, soạn thảo văn bản pháp lý và trình bày ý kiến pháp lý bằng tiếng Anh trong bối cảnh hành nghề thực tế.
- + Nội dung môn học: Môn học tập trung vào các văn bản và tình huống pháp lý quốc tế, từ vựng chuyên ngành trong lĩnh vực hợp đồng và tố tụng, cấu trúc soạn thảo thư từ và email pháp lý, cùng kỹ năng phân tích và giải quyết tình huống tranh chấp bằng tiếng Anh pháp lý. Các chủ đề tiêu biểu: hệ thống pháp luật Anh – Mỹ, hợp đồng, thư pháp lý, tranh chấp và tòa án.
- + Chi tiết các chương:
 - Chương 01: Giới thiệu về tiếng Anh pháp lý nâng cao
 - Chương 02: Hệ thống pháp luật Anh – Mỹ
 - Chương 03: Luật hợp đồng – từ vựng và cấu trúc
 - Chương 04: Dịch thuật văn bản hợp đồng
 - Chương 05: Viết thư pháp lý và email chuyên nghiệp
 - Chương 06: Phân tích tranh chấp pháp lý
- + Kết quả dự kiến:
 - Hiểu và phân tích được các khái niệm pháp lý tiếng Anh trong bối cảnh nghề nghiệp
 - Đọc hiểu và dịch được văn bản hợp đồng tiếng Anh
 - Soạn thảo được thư từ và văn bản pháp lý đơn giản
 - Tự tin trình bày và trao đổi vấn đề pháp lý bằng tiếng Anh chuyên ngành

[BL00001] Lý luận về Nhà nước và Pháp luật ----- 4[4.0.8]

- + Mục tiêu môn học: Trang bị cho sinh viên kiến thức nền tảng về nhà nước và pháp luật, giúp hiểu rõ bản chất, vai trò và chức năng của nhà nước và pháp luật trong xã hội; từ đó có khả năng vận dụng kiến thức vào các môn học chuyên ngành và thực tiễn công tác pháp luật.
- + Nội dung tóm tắt: Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về lý luận nhà nước và pháp luật, bao gồm: nguồn gốc, bản chất, chức năng, bộ máy và hình thức của nhà nước; vai trò của nhà nước trong hệ thống chính trị; các khái niệm, đặc điểm và vai trò của pháp luật; hệ thống pháp luật, quan hệ pháp luật, thực hiện pháp luật, ý thức pháp luật, vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý và cơ chế điều chỉnh pháp luật.
- + Chi tiết các chương:
 - Phần 01: Lý luận về Nhà nước
 - o Chương 01: Nhập môn lý luận về nhà nước và pháp luật
 - o Chương 02: Nguồn gốc nhà nước
 - o Chương 03: Bản chất của nhà nước
 - o Chương 04: Kiểu nhà nước
 - o Chương 05: Chức năng nhà nước
 - o Chương 06: Bộ máy nhà nước
 - o Chương 07: Hình thức nhà nước
 - o Chương 08: Nhà nước trong hệ thống chính trị
 - o Chương 09: Nhà nước xã hội chủ nghĩa
 - o Chương 10: Nhà nước pháp quyền
 - Phần 02: Lý luận về Pháp luật
 - o Chương 11: Những vấn đề chung về pháp luật

- Chương 12: Quy phạm pháp luật
 - Chương 13: Hệ thống pháp luật
 - Chương 14: Quan hệ pháp luật
 - Chương 15: Thực hiện pháp luật và áp dụng pháp luật
 - Chương 16: Ý thức pháp luật
 - Chương 17: Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý
 - Chương 18: Cơ chế điều chỉnh pháp luật
- + Kết quả dự kiến:
- Vận dụng kiến thức nền tảng để giải thích hiện tượng chính trị – pháp lý thực tiễn.
 - Phân tích được bản chất, đặc điểm và vai trò của Nhà nước và pháp luật trong xã hội.
 - Nhận diện và đánh giá các vấn đề pháp lý phát sinh trong hoạt động kinh doanh.
 - Phát triển tư duy logic, kỹ năng phân tích và giải quyết vấn đề pháp lý căn bản.

[BL00002] Lịch sử Nhà nước và Pháp luật ----- 2[2.0.4]

- + Mục tiêu môn học: Giúp sinh viên hiểu rõ quá trình hình thành và phát triển của nhà nước và pháp luật ở Việt Nam và trên thế giới; phân tích được các mô hình nhà nước, chế định pháp luật qua các thời kỳ lịch sử; vận dụng kiến thức để đánh giá các vấn đề pháp lý trong thực tiễn.
- + Nội dung tóm tắt: Môn học gồm hai phần: (1) Lịch sử nhà nước và pháp luật thế giới – trình bày sự hình thành, phát triển của các kiểu nhà nước và hệ thống pháp luật qua các thời kỳ (cổ đại, trung đại, cận – hiện đại); (2) Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam – phân tích tiến trình phát triển của nhà nước và pháp luật Việt Nam từ thời Văn Lang – Âu Lạc đến hiện đại.
- + Chi tiết các chương:
- Chương 01: Nhà nước và pháp luật thời cổ đại (Phương Đông và Phương Tây)
 - Chương 02: Nhà nước và pháp luật thời trung đại (phong kiến phương Đông và Tây Âu)
 - Chương 03: Nhà nước và pháp luật thời cận đại và hiện đại (tư sản, Civil Law, Common Law, XHCN)
 - Chương 04: Nhà nước và pháp luật thời kỳ sơ khai (Văn Lang – Âu Lạc, Bắc thuộc)
 - Chương 05: Nhà nước và pháp luật thời phong kiến độc lập (Lý – Trần – Hồ, Lê sơ)
 - Chương 06: Nhà nước và pháp luật thời nội chiến phân liệt (TK XVI–XVIII)
 - Chương 07: Nhà nước và pháp luật thời nhà Nguyễn (1802–1884)
 - Chương 08: Nhà nước và pháp luật Việt Nam thời cận đại và hiện đại
- + Kết quả dự kiến:
- Hiểu và giải thích được sự hình thành, phát triển của các nhà nước và pháp luật điển hình trong lịch sử Việt Nam và thế giới.
 - Phân tích được điểm giống và khác giữa các mô hình nhà nước, pháp luật Việt Nam với thế giới.
 - Vận dụng kiến thức lịch sử pháp lý để đánh giá các vấn đề pháp luật đương đại.
 - Hình thành ý thức trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp trong hành nghề pháp lý.

[BL00003] Những vấn đề chung về Pháp luật Dân sự ----- 3[3.0.6]

- + Mục tiêu: Trang bị kiến thức nền tảng về luật dân sự, đặc biệt về chủ thể, giao dịch dân sự, hợp đồng, trách nhiệm và nghĩa vụ dân sự.
- + Nội dung môn học: Gồm các nguyên lý dân sự, hiệu lực giao dịch, trách nhiệm bồi thường, nghĩa vụ và cam kết đơn phương.
- + Chi tiết các chương:
- Chương 01: Tổng quan về Luật Dân sự
 - Chương 02: Chủ thể của quan hệ pháp luật dân sự
 - Chương 03: Giao dịch dân sự và điều kiện có hiệu lực

- Chương 04: Hợp đồng và nguyên tắc hợp đồng
 - Chương 05: Hợp đồng vô hiệu và hậu quả pháp lý
 - Chương 06: Trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo hợp đồng
 - Chương 07: Trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng
 - Chương 08: Nghĩa vụ và cam kết đơn phương
 - Chương 09: Thực hiện nghĩa vụ và lưu thông nghĩa vụ
 - Chương 10: Chấm dứt nghĩa vụ và trách nhiệm dân sự
- + Kết quả dự kiến:
- Hiểu các nguyên lý và cấu trúc của Luật Dân sự
 - Vận dụng pháp luật dân sự trong tư vấn và xử lý tranh chấp
 - Soạn thảo và phân tích giao dịch dân sự chính xác

[BL00004] Pháp luật về Hiến pháp ----- 2[2.0.4]

- + Mục tiêu: Trang bị kiến thức nền tảng về luật Hiến pháp Việt Nam và tổ chức bộ máy nhà nước; phát triển tư duy phân tích luật cơ bản.
- + Nội dung môn học: Bao gồm nguyên lý hiến pháp, lịch sử lập hiến, quyền công dân, tổ chức nhà nước, cơ quan quyền lực và các thiết chế chính trị.
- + Chi tiết các chương:
- Chương 01: Khái quát về Luật Hiến pháp
 - Chương 02: Hiến pháp và lịch sử lập hiến
 - Chương 03: Chế độ chính trị
 - Chương 04: Quyền và nghĩa vụ công dân
 - Chương 05: Kinh tế, văn hóa, giáo dục
 - Chương 06: Bảo vệ Tổ quốc
 - Chương 07: Bộ máy nhà nước
 - Chương 08 – 14: Các cơ quan nhà nước, thiết chế chính trị
- + Kết quả dự kiến:
- Hiểu và phân tích được cấu trúc quyền lực nhà nước theo Hiến pháp
 - Nhận diện, đánh giá các quyền cơ bản và nghĩa vụ của công dân
 - Vận dụng luật Hiến pháp trong hoạt động pháp lý và công vụ

[BL00005] Pháp luật về Hình sự 1 ----- 2[2.0.4]

- + Mục tiêu: Cung cấp kiến thức cơ bản về phần chung của luật hình sự và kỹ năng phân tích tội phạm, trách nhiệm hình sự.
- + Nội dung môn học: Bao gồm nguyên tắc hình sự, tội phạm, cấu thành tội phạm, hình phạt, miễn, giảm và các giai đoạn phạm tội.
- + Chi tiết các chương:
- Chương 01: Khái niệm, nhiệm vụ và nguyên tắc của Luật Hình sự
 - Chương 02: Nguồn và hiệu lực, cấu tạo Bộ luật Hình sự
 - Chương 03: Tội phạm
 - Chương 04: Trách nhiệm hình sự và cấu thành tội phạm
 - Chương 05 – 08: Khách thể, mặt khách quan, chủ thể, mặt chủ quan
 - Chương 09 – 11: Giai đoạn, đồng phạm, loại trừ trách nhiệm hình sự
 - Chương 12 – 13: Hình phạt, biện pháp tư pháp
 - Chương 14 – 15: Miễn/giảm trách nhiệm hình sự, người dưới 18 tuổi, pháp nhân
- + Kết quả dự kiến:
- Hiểu và phân tích cấu thành tội phạm theo luật Việt Nam
 - Vận dụng kiến thức để phân tích vụ án, xác định trách nhiệm hình sự
 - Hình thành tư duy phản biện và đạo đức nghề nghiệp trong xử lý hình sự

[BL00006] Pháp luật về Hình sự 2 ----- 2[2.0.4]

- + Mục tiêu: Trang bị kiến thức chuyên sâu về các nhóm tội phạm cụ thể trong Bộ luật Hình sự và kỹ năng nhận diện, xử lý pháp lý.
- + Nội dung môn học: Bao gồm các tội xâm phạm an ninh quốc gia, công cộng, trật tự, hành chính, chức vụ, tư pháp, chiến tranh...
- + Chi tiết các chương:
 - Chương 09: Tội xâm phạm an toàn/trật tự công cộng
 - Chương 10: Tội xâm phạm quản lý hành chính
 - Chương 11: Tội phạm chức vụ
 - Chương 12: Tội xâm phạm hoạt động tư pháp
 - Chương 13: Tội về nghĩa vụ quân nhân, phối thuộc quân đội
 - Chương 14: Tội phá hoại hòa bình, chống loài người
 - Chương 15: Thực tiễn xử lý tội phạm
 - Chương 16: Phân tích án lệ liên quan
- + Kết quả dự kiến:
 - Nhận diện và phân tích được yếu tố cấu thành các loại tội phạm cụ thể
 - Vận dụng vào tư vấn, giải quyết vụ án hình sự
 - Phát triển năng lực đạo đức và chính trực nghề nghiệp

[BL00007] Pháp luật về Nghĩa vụ và hợp đồng ----- 3[3.0.6]

- + Mục tiêu: Trang bị kiến thức nền tảng và chuyên sâu về nghĩa vụ dân sự, hợp đồng và biện pháp bảo đảm; từ đó vận dụng vào thực tiễn giao kết và thực hiện hợp đồng.
- + Nội dung môn học: Gồm nghĩa vụ dân sự, hợp đồng dân sự và các biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ.
- + Chi tiết các chương:
 - Chương 01: Khái niệm về nghĩa vụ dân sự
 - Chương 02: Chủ thể và đối tượng của nghĩa vụ
 - Chương 03: Căn cứ phát sinh nghĩa vụ
 - Chương 04: Thực hiện nghĩa vụ dân sự
 - Chương 05: Chấm dứt nghĩa vụ dân sự
 - Chương 06: Khái niệm và phân loại hợp đồng
 - Chương 07: Giao kết hợp đồng
 - Chương 08: Hiệu lực và nội dung hợp đồng
 - Chương 09 Thực hiện, sửa đổi, chấm dứt hợp đồng
 - Chương 10: Các biện pháp bảo đảm nghĩa vụ dân sự
- + Kết quả dự kiến:
 - Nắm vững kiến thức về nghĩa vụ và hợp đồng
 - Soạn thảo hợp đồng và tư vấn xử lý tình huống pháp lý
 - Có kỹ năng phân tích, đàm phán hợp đồng chuyên nghiệp

[BL00008] Pháp luật về Hành chính ----- 3[3.0.6]

- + Mục tiêu: Trang bị kiến thức và kỹ năng áp dụng pháp luật hành chính trong hoạt động quản lý nhà nước và giải quyết các quan hệ hành chính trong thực tiễn.
- + Nội dung môn học: Gồm tổng quan về luật hành chính, quy phạm – thủ tục – quyết định hành chính, vi phạm hành chính, quản lý nhà nước trong các lĩnh vực cụ thể.
- + Chi tiết các chương:
 - Chương 01: Tổng quan về Luật Hành chính và quản lý nhà nước
 - Chương 02: Quy phạm pháp luật hành chính và quan hệ pháp luật hành chính

- Chương 03: Nguyên tắc quản lý hành chính nhà nước
- Chương 04: Hình thức và phương pháp quản lý hành chính nhà nước
- Chương 05: Thủ tục hành chính
- Chương 06: Quyết định hành chính
- Chương 07: Vi phạm hành chính và trách nhiệm hành chính
- Chương 08: Địa vị pháp lý của cơ quan hành chính nhà nước
- Chương 09: Cải cách hành chính nhà nước
- Chương 10: Quản lý nhà nước về tài sản và hải quan
- Chương 11: Quản lý nhà nước về dân số và lao động
- Chương 12: Quản lý nhà nước về khoa học công nghệ và đối ngoại
- Chương 13: Quản lý nhà nước về văn hóa và tôn giáo
- + Kết quả dự kiến:
 - Hiểu và vận dụng hệ thống pháp luật hành chính vào hoạt động quản lý
 - Phân tích, đánh giá các văn bản, thủ tục và xử lý tình huống hành chính
 - Thể hiện kỹ năng tư vấn, đạo đức nghề nghiệp trong lĩnh vực công quyền

[BL00009] Pháp luật về Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng ----- 2[2.0.4]

- + Mục tiêu: Cung cấp kiến thức và kỹ năng áp dụng pháp luật về trách nhiệm ngoài hợp đồng để giải quyết các tranh chấp phát sinh từ thiệt hại ngoài ý chí.
- + Nội dung môn học: Gồm căn cứ phát sinh trách nhiệm, nguyên tắc bồi thường, xác định thiệt hại, các trường hợp cụ thể và trách nhiệm của Nhà nước.
- + Chi tiết các chương:
 - Chương 01: Khái niệm và đặc điểm trách nhiệm ngoài hợp đồng
 - Chương 02: Căn cứ phát sinh và nguyên tắc bồi thường thiệt hại
 - Chương 03: Xác định thiệt hại và bồi thường thiệt hại
 - Chương 04: Chủ thể, thời hiệu và miễn trừ trách nhiệm
 - Chương 05: Bồi thường thiệt hại do người chưa thành niên/gây ra
 - Chương 06: Bồi thường do nguồn nguy hiểm cao độ
 - Chương 07: Trách nhiệm của Nhà nước về bồi thường thiệt hại
- + Kết quả dự kiến:
 - Hiểu rõ các loại trách nhiệm và nguyên tắc bồi thường
 - Phân tích tình huống và đề xuất giải pháp xử lý tranh chấp
 - Tư duy phản biện và chính trực trong hành nghề pháp lý

[BL00010] Pháp luật về Tố tụng hình sự ----- 3[2.1.6]

- + Mục tiêu: Trang bị kiến thức và kỹ năng pháp lý về trình tự, thủ tục giải quyết vụ án hình sự; giúp sinh viên tham gia hoạt động điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án theo đúng quy định pháp luật.
- + Nội dung môn học: Bao gồm nguyên tắc tố tụng hình sự, chủ thể tiến hành tố tụng, chứng cứ, các giai đoạn tố tụng và thủ tục đặc biệt.
- + Chi tiết các chương:
 - Chương 01: Tổng quan về Luật Tố tụng hình sự
 - Chương 02: Nguyên tắc cơ bản trong tố tụng hình sự
 - Chương 03: Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng
 - Chương 04: Người tham gia tố tụng hình sự
 - Chương 05: Chứng minh và chứng cứ
 - Chương 06: Các biện pháp ngăn chặn và cưỡng chế
 - Chương 07: Khởi tố, điều tra vụ án hình sự
 - Chương 08: Truy tố và xét xử sơ thẩm

- Chương 09: Phúc thẩm, giám đốc thẩm và tái thẩm
- Chương 10: Thi hành bản án và các thủ tục đặc biệt
- + Kết quả dự kiến:
 - Hiểu và vận dụng quy trình giải quyết vụ án hình sự
 - Thực hành tư vấn, đại diện và soạn thảo văn bản tố tụng
 - Hình thành đạo đức nghề nghiệp trong lĩnh vực hình sự

[BL00011] Pháp luật về Tố tụng dân sự ----- 3[2.1.6]

- + Mục tiêu: Cung cấp kiến thức cơ bản và chuyên sâu về trình tự, thủ tục giải quyết vụ án, việc dân sự tại Tòa án theo luật tố tụng dân sự Việt Nam.
- + Nội dung môn học: Gồm nguyên tắc, thẩm quyền, chứng cứ, biện pháp khẩn cấp, các thủ tục xét xử sơ thẩm, phúc thẩm và các quy định về yếu tố nước ngoài.
- + Chi tiết các chương:
 - Chương 01: Khái niệm và nguyên tắc của Luật Tố tụng dân sự
 - Chương 02: Chủ thể trong quan hệ tố tụng dân sự
 - Chương 03: Thẩm quyền của Tòa án nhân dân
 - Chương 04: Chứng minh và chứng cứ
 - Chương 05: Án phí, lệ phí và chi phí tố tụng
 - Chương 06: Biện pháp khẩn cấp, tạm đình chỉ, đình chỉ
 - Chương 07: Giải quyết vụ án tại Tòa sơ thẩm
 - Chương 08: Giải quyết tại cấp phúc thẩm
 - Chương 09: Giải quyết theo thủ tục rút gọn
 - Chương 10: Thủ tục xét lại bản án, quyết định đã có hiệu lực
 - Chương 11: Giải quyết việc dân sự
 - Chương 12: Công nhận và thi hành bản án, phán quyết nước ngoài
 - Chương 13: Giải quyết vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài
- + Kết quả dự kiến:
 - Hiểu đầy đủ hệ thống tố tụng dân sự
 - Phân tích và xử lý vụ việc đúng quy trình tố tụng
 - Có kỹ năng giải quyết vụ án dân sự thực tiễn và tư duy pháp lý

[BL00012] Pháp luật về An sinh xã hội ----- 2[2.0.4]

- + Mục tiêu: Trang bị kiến thức và kỹ năng pháp lý về bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp và trợ giúp xã hội nhằm bảo vệ nhóm yếu thế.
- + Nội dung môn học: Gồm tổng quan an sinh xã hội, các chế độ bảo hiểm và chính sách trợ giúp xã hội.
- + Chi tiết các chương:
 - Chương 01: Khái niệm và nguyên tắc pháp luật an sinh xã hội
 - Chương 02: Quan hệ pháp luật về an sinh xã hội
 - Chương 03: Bảo hiểm xã hội: ốm đau, thai sản, TNLĐ – BNN
 - Chương 04: Bảo hiểm thất nghiệp
 - Chương 05: Bảo hiểm y tế
 - Chương 06: Trợ cấp xã hội và ưu đãi người có công
 - Chương 07: Tranh chấp và khiếu nại trong lĩnh vực an sinh xã hội
- + Kết quả dự kiến:
 - Hiểu và áp dụng pháp luật về bảo hiểm và trợ giúp xã hội
 - Tư vấn và giải quyết tranh chấp phát sinh từ các chế độ an sinh
 - Có đạo đức nghề nghiệp và tinh thần phục vụ công chúng

[BL00013] Pháp luật về Tố tụng hành chính ----- 3[2.1.6]

- + Mục tiêu: Trang bị kiến thức tố tụng hành chính và kỹ năng tham gia, tư vấn giải quyết khiếu kiện hành chính tại Tòa án.
- + Nội dung môn học: Gồm nguyên tắc tố tụng, thẩm quyền, chủ thể tham gia, khởi kiện, xét xử, kháng cáo, giám đốc thẩm và thi hành án hành chính.
- + Chi tiết các chương:
 - Chương 01: Khái quát về Luật tố tụng hành chính
 - Chương 02: Nguyên tắc tố tụng hành chính
 - Chương 03: Thẩm quyền giải quyết khiếu kiện
 - Chương 04: Chủ thể tiến hành tố tụng
 - Chương 05: Chủ thể tham gia tố tụng
 - Chương 06: Biện pháp khẩn cấp, án phí, cấp phát văn bản
 - Chương 07: Chứng minh và chứng cứ
 - Chương 08: Khởi kiện, thụ lý và xét xử sơ thẩm
 - Chương 09: Khiếu kiện danh sách cử tri và thủ tục rút gọn
 - Chương 10: Thủ tục phúc thẩm
 - Chương 11: Giám đốc thẩm, tái thẩm và thủ tục đặc biệt
 - Chương 12: Thi hành bản án và khiếu nại trong tố tụng hành chính
- + Kết quả dự kiến:
 - Hiểu và vận dụng quy trình giải quyết khiếu kiện hành chính
 - Soạn thảo, tham gia và xử lý vụ án hành chính đúng quy định
 - Có tư duy tố tụng, đạo đức nghề nghiệp trong hành nghề luật sư

[BL00014] Công pháp Quốc tế ----- 2[2.0.4]

- + Mục tiêu: Trang bị kiến thức nền tảng về luật công pháp quốc tế và kỹ năng vận dụng vào thực tiễn giải quyết quan hệ pháp lý quốc tế giữa các chủ thể như quốc gia, tổ chức quốc tế.
- + Nội dung môn học: Bao gồm lý luận chung về luật quốc tế, nguồn luật, chủ thể, lãnh thổ, luật biển, dân cư, luật ngoại giao, trách nhiệm quốc tế và giải quyết tranh chấp quốc tế.
- + Chi tiết các chương:
 - Chương 01: Lý luận chung về Luật quốc tế
 - Chương 02: Nguồn của Luật quốc tế
 - Chương 03: Chủ thể của Luật quốc tế
 - Chương 04: Lãnh thổ và biên giới quốc gia
 - Chương 05: Luật biển quốc tế
 - Chương 06: Dân cư trong Luật quốc tế
 - Chương 07: Luật ngoại giao và lãnh sự
 - Chương 08 – 14: Các nội dung chuyên sâu về luật quốc tế
- + Kết quả dự kiến:
 - Hiểu và phân tích được nguyên tắc, cấu trúc, cơ chế vận hành của luật quốc tế
 - Vận dụng các quy định quốc tế trong hoạt động tư vấn, tranh tụng và giải quyết tranh chấp
 - Có tư duy pháp lý và trách nhiệm nghề nghiệp trong môi trường quốc tế

[BL00015] Tư pháp Quốc tế ----- 2[2.0.4]

- + Mục tiêu: Trang bị kiến thức pháp lý để giải quyết các quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài; phát triển kỹ năng hành nghề trong môi trường pháp lý quốc tế.
- + Nội dung môn học: Bao gồm xung đột pháp luật, thẩm quyền xét xử, áp dụng pháp luật nước ngoài, công nhận và thi hành bản án quốc tế.

- + Chi tiết các chương:
 - Chương 01: Tổng quan về tư pháp quốc tế
 - Chương 02: Chủ thể của tư pháp quốc tế
 - Chương 03: Xung đột pháp luật và nguyên tắc lựa chọn pháp luật áp dụng
 - Chương 04: Áp dụng pháp luật nước ngoài và từ chối áp dụng
 - Chương 05: Thẩm quyền của Tòa án Việt Nam đối với vụ việc có yếu tố nước ngoài
 - Chương 06: Công nhận và thi hành bản án/quyết định của nước ngoài tại Việt Nam
 - Chương 07: Tư pháp quốc tế trong lĩnh vực hôn nhân, thừa kế, hợp đồng, bồi thường
- + Kết quả dự kiến:
 - Hiểu rõ hệ thống pháp luật quốc tế và xung đột pháp luật
 - Tư vấn và xử lý vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài
 - Thể hiện năng lực hành nghề và đạo đức trong môi trường quốc tế

[BL00016] Pháp luật về Lao động ----- 3[3.0.6]

- + Mục tiêu môn học: Cung cấp cho sinh viên kiến thức pháp lý cơ bản về quan hệ lao động, hợp đồng lao động, quyền và nghĩa vụ của các bên trong quan hệ lao động, bảo hiểm xã hội, đình công và giải quyết tranh chấp lao động; từ đó nâng cao năng lực vận dụng pháp luật và tư duy nghề nghiệp trong lĩnh vực lao động.
- + Nội dung tóm tắt: Môn học tập trung vào các vấn đề pháp lý trong lĩnh vực lao động, bao gồm: hợp đồng lao động, chế độ làm việc – nghỉ ngơi – bảo hiểm, quan hệ lao động và vai trò công đoàn, đình công, giải quyết tranh chấp lao động, luật lao động quốc tế và thực tiễn áp dụng pháp luật lao động tại doanh nghiệp.
- + Chi tiết các chương:
 - Chương 01: Tổng quan pháp luật lao động Việt Nam
 - Chương 02: Hợp đồng lao động và chế độ lao động
 - Chương 03: Quan hệ lao động và vai trò công đoàn
 - Chương 04: Đình công và bảo hiểm xã hội
 - Chương 05: Kỷ luật lao động
 - Chương 06: Kỹ năng soạn thảo hợp đồng lao động
 - Chương 07: Bảo vệ quyền lợi người lao động
 - Chương 08: Luật lao động quốc tế
 - Chương 09: Giải quyết tranh chấp lao động
 - Chương 10: Thực tiễn áp dụng luật lao động tại doanh nghiệp
- + Kết quả dự kiến:
 - Hiểu và vận dụng được các quy định pháp luật lao động trong thực tiễn doanh nghiệp.
 - Nhận diện, phân tích và xử lý các tranh chấp lao động, đình công, vi phạm kỷ luật.
 - Phát triển kỹ năng soạn thảo hợp đồng, thỏa ước lao động và kỹ năng giải quyết tranh chấp.
 - Nâng cao ý thức đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm pháp lý trong lĩnh vực lao động.

[BL00017] Pháp luật về Doanh nghiệp ----- 3[3.0.6]

- + Mục tiêu môn học: Trang bị cho sinh viên kiến thức nền tảng và chuyên sâu về pháp luật điều chỉnh doanh nghiệp, giúp phát triển kỹ năng xử lý tình huống pháp lý thực tế trong hoạt động kinh doanh, hình thành tư duy pháp lý và đạo đức nghề nghiệp trong lĩnh vực doanh nghiệp.
- + Nội dung tóm tắt: Môn học nghiên cứu các quy định pháp luật liên quan đến thành lập, tổ chức, quản trị, tổ chức lại, giải thể và phá sản doanh nghiệp; tập trung phát triển kỹ năng thực hành pháp lý như soạn thảo văn bản doanh nghiệp, tư vấn và xử lý tranh chấp nội bộ doanh nghiệp.
- + Chi tiết các chương:
 - Chương 01: Tổng quan về pháp luật doanh nghiệp
 - Chương 02: Thành lập doanh nghiệp

- Chương 03: Tổ chức quản lý doanh nghiệp
- Chương 04: Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp
- Chương 05: Tổ chức lại doanh nghiệp
- Chương 06: Giải thể doanh nghiệp
- Chương 07: Phá sản doanh nghiệp
- Chương 08: Trách nhiệm pháp lý của doanh nghiệp
- + Kết quả dự kiến:
 - Hiểu và trình bày các quy định pháp luật điều chỉnh doanh nghiệp tại Việt Nam
 - Phân tích và xử lý được các tình huống pháp lý liên quan đến thành lập, tổ chức lại, giải thể doanh nghiệp
 - Phát triển kỹ năng soạn thảo văn bản pháp lý, tư vấn pháp luật, giải quyết tranh chấp doanh nghiệp
 - Làm việc độc lập và phối hợp nhóm trong giải quyết vấn đề pháp lý doanh nghiệp thực tế

[BL00018] Pháp luật về Đầu tư ----- 2[2.0.4]

- + Mục tiêu: Trang bị kiến thức chuyên sâu về pháp luật đầu tư trong nước và nước ngoài, các hình thức đầu tư và giải quyết tranh chấp.
- + Nội dung môn học: Gồm nguyên tắc đầu tư, thủ tục đầu tư, ưu đãi và bảo đảm đầu tư, đầu tư ra nước ngoài và luật đầu tư quốc tế.
- + Chi tiết các chương:
 - Chương 01: Tổng quan về pháp luật đầu tư
 - Chương 02: Chủ thể và hình thức đầu tư
 - Chương 03: Trình tự, thủ tục và điều kiện đầu tư
 - Chương 04: Ưu đãi và bảo đảm đầu tư
 - Chương 05: Đầu tư ra nước ngoài và đầu tư trong khu kinh tế
 - Chương 06: Giải quyết tranh chấp trong hoạt động đầu tư
- + Kết quả dự kiến:
 - Hiểu hệ thống pháp luật đầu tư Việt Nam và quốc tế
 - Phân tích, tư vấn và xử lý hồ sơ đầu tư, hợp đồng đầu tư
 - Có tư duy pháp lý quốc tế và năng lực giải quyết tranh chấp

[BL00019] Pháp luật về Thuế trong kinh doanh ----- 3[3.0.6]

- + Mục tiêu: Trang bị kiến thức và kỹ năng vận dụng pháp luật thuế trong hoạt động kinh doanh, quản trị doanh nghiệp và tư vấn pháp lý.
- + Nội dung môn học: Gồm lý luận thuế, pháp luật các loại thuế chủ yếu (GTGT, TNDN, TNCN, tài sản...), quản lý thuế và giải quyết tranh chấp thuế.
- + Chi tiết các chương:
 - Chương 01: Lý luận chung về thuế và pháp luật thuế Việt Nam
 - Chương 02 (phần 1): Pháp luật thuế thu vào hàng hóa, dịch vụ
 - Chương 02 (phần 2): Thuế GTGT và thuế tiêu thụ đặc biệt
 - Chương 03 (phần 1): Pháp luật thuế thu vào thu nhập (TNDN, TNCN)
 - Chương 03 (phần 2): So sánh thuế TNDN và TNCN
 - Chương 04 (phần 1): Pháp luật thuế thu vào tài sản
 - Chương 04 (phần 2): Thuế sử dụng đất, tài nguyên, bảo vệ môi trường
 - Chương 05 (phần 1): Pháp luật về quản lý thuế
 - Chương 05 (phần 2): Trách nhiệm pháp lý và xử lý vi phạm trong lĩnh vực thuế
- + Kết quả dự kiến:
 - Hiểu rõ hệ thống pháp luật thuế và vai trò trong nền kinh tế

- Phân tích, so sánh và vận dụng quy định pháp luật vào tính thuế, kê khai, giải quyết tranh chấp thuế
- Hình thành tư duy quản lý thuế và đạo đức trong hành nghề

[BL00020] Pháp luật về Đất đai----- 2[2.0.4]

- + Mục tiêu: Cung cấp kiến thức và kỹ năng pháp lý về quản lý, sử dụng đất, quyền và nghĩa vụ người sử dụng đất và giải quyết tranh chấp.
- + Nội dung môn học: Gồm sở hữu đất đai, giao – cho thuê đất, quyền sử dụng đất, thu hồi, bồi thường, đăng ký đất đai và giải quyết tranh chấp.
- + Chi tiết các chương:
 - Chương 01: Nguyên lý và khái quát pháp luật đất đai
 - Chương 02: Quyền sử dụng đất và nghĩa vụ người sử dụng đất
 - Chương 03: Giao đất, cho thuê đất, chuyển quyền sử dụng đất
 - Chương 04: Thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư
 - Chương 05: Đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận
 - Chương 06: Giải quyết tranh chấp, khiếu nại, xử lý vi phạm về đất đai
- + Kết quả dự kiến:
 - Hiểu và vận dụng pháp luật đất đai trong thực tiễn
 - Phân tích tình huống và tư vấn pháp lý về đất đai
 - Có đạo đức, chuyên nghiệp trong công tác pháp lý liên quan đất đai

[BL00021] Pháp luật về Sở hữu trí tuệ ----- 2[2.0.4]

- + Mục tiêu: Trang bị kiến thức và kỹ năng pháp lý trong việc bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ trong hoạt động kinh doanh và nghiên cứu.
- + Nội dung môn học: Gồm quyền tác giả, sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu, giống cây trồng, và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.
- + Chi tiết các chương:
 - Chương 01: Tổng quan ngành luật sở hữu trí tuệ
 - Chương 02: Quyền tác giả và quyền liên quan
 - Chương 03: Sáng chế
 - Chương 04: Kiểu dáng công nghiệp
 - Chương 05: Nhãn hiệu
 - Chương 06: Đối tượng khác của quyền sở hữu công nghiệp
 - Chương 07: Quyền giống cây trồng
 - Chương 08: Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ
- + Kết quả dự kiến:
 - Hiểu bản chất và phạm vi của quyền sở hữu trí tuệ
 - Vận dụng để tư vấn, bảo vệ quyền lợi sở hữu trí tuệ
 - Góp phần nâng cao năng lực sáng tạo, bảo vệ tài sản vô hình

[BL00022] Pháp luật về Ngân hàng ----- 2[2.0.4]

- + Mục tiêu: Trang bị kiến thức và kỹ năng pháp lý trong lĩnh vực ngân hàng – tín dụng, xử lý tình huống phát sinh trong giao dịch tài chính.
- + Nội dung môn học: Gồm quy định về ngân hàng trung ương, tổ chức tín dụng, hoạt động cho vay, bảo lãnh, thanh toán và xử lý tranh chấp.
- + Chi tiết các chương:
 - Chương 01: Tổng quan pháp luật ngân hàng
 - Chương 02: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
 - Chương 03: Tổ chức tín dụng

- Chương 04: Hoạt động cấp tín dụng
- Chương 05: Hoạt động bảo lãnh, thanh toán qua ngân hàng
- Chương 06: Pháp luật về xử lý rủi ro và tranh chấp ngân hàng
- + Kết quả dự kiến:
 - Hiểu và vận dụng các quy định về ngân hàng, tín dụng
 - Soạn thảo hợp đồng và tư vấn giải pháp ngân hàng an toàn
 - Có đạo đức và trách nhiệm trong lĩnh vực tài chính

[BL00023] Pháp luật về Thương mại Quốc tế ----- 3[3.0.6]

- + Mục tiêu: Cung cấp nền tảng luật điều chỉnh hoạt động thương mại xuyên quốc gia, bao gồm WTO và các cơ chế kinh doanh quốc tế.
- + Nội dung môn học: Gồm GATT/WTO, nguyên tắc thương mại quốc tế, luật WTO về hàng hóa, dịch vụ, sở hữu trí tuệ, biện pháp phòng vệ, hợp đồng quốc tế và giải quyết tranh chấp.
- + Chi tiết các chương:
 - Chương 01: Nhập môn Luật Thương mại quốc tế
 - Chương 02: Hệ thống thương mại đa phương GATT/WTO
 - Chương 03: Các nguyên tắc cơ bản của Luật WTO
 - Chương 04: Luật WTO trong lĩnh vực thương mại hàng hóa
 - Chương 05: Luật WTO trong lĩnh vực thương mại dịch vụ
 - Chương 06: Luật WTO về quyền sở hữu trí tuệ (TRIPS)
 - Chương 07: Các biện pháp phòng vệ thương mại
 - Chương 08: Giải quyết tranh chấp trong khuôn khổ WTO
- + Kết quả dự kiến:
 - Hiểu và vận dụng hệ thống luật WTO và điều ước quốc tế liên quan
 - Phân tích, soạn thảo và tư vấn hợp đồng thương mại quốc tế
 - Thực hành giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế một cách chuyên nghiệp

[BL00024] Pháp luật về Môi trường ----- 2[2.0.4]

- + Mục tiêu: Trang bị kiến thức nền tảng về pháp luật bảo vệ môi trường; phân tích và xử lý các vấn đề pháp lý môi trường trong thực tiễn.
- + Nội dung môn học: Gồm nguyên tắc bảo vệ môi trường, kiểm soát ô nhiễm, đa dạng sinh học, đánh giá tác động môi trường và giải quyết tranh chấp.
- + Chi tiết các chương:
 - Chương 01: Nguyên tắc và tổng quan pháp luật môi trường
 - Chương 02: Quản lý nhà nước về môi trường
 - Chương 03: Kiểm soát ô nhiễm môi trường
 - Chương 04: Quản lý chất thải và bảo vệ nguồn nước, không khí, đất
 - Chương 05: Đánh giá tác động môi trường
 - Chương 06: Bảo tồn đa dạng sinh học
 - Chương 07: Tranh chấp, xử phạt và trách nhiệm pháp lý trong bảo vệ môi trường
- + Kết quả dự kiến:
 - Hiểu hệ thống quy định pháp luật môi trường
 - Phân tích, xử lý và đưa ra giải pháp pháp lý phù hợp
 - Thể hiện trách nhiệm công dân và ý thức phát triển bền vững

[BL00025] Pháp luật về Xuất nhập khẩu ----- 3[3.0.6]

- + Mục tiêu: Cung cấp kiến thức pháp luật về hoạt động xuất nhập khẩu và kỹ năng tư vấn, soạn thảo, giải quyết tranh chấp xuất nhập khẩu.

- + Nội dung môn học: Gồm pháp luật xuất nhập khẩu, hợp đồng ngoại thương, chính sách, thuế quan, thủ tục hải quan, và xử lý tranh chấp.
- + Chi tiết các chương:
 - Chương 01: Tổng quan pháp luật xuất nhập khẩu
 - Chương 02: Các điều ước quốc tế về xuất nhập khẩu
 - Chương 03: Chính sách quản lý xuất nhập khẩu Việt Nam
 - Chương 04: Quy trình và thủ tục hải quan
 - Chương 05: Hợp đồng xuất nhập khẩu
 - Chương 06: Thuế xuất nhập khẩu
 - Chương 07: Rủi ro pháp lý trong xuất nhập khẩu
 - Chương 08: Tranh chấp và giải quyết tranh chấp quốc tế
 - Chương 09: Quy định về vận tải, bảo hiểm hàng hóa xuất nhập khẩu
 - Chương 10: Quản lý nhà nước về xuất nhập khẩu
- + Kết quả dự kiến:
 - Áp dụng được luật và điều ước quốc tế vào hợp đồng xuất nhập khẩu
 - Phân tích, dự báo rủi ro pháp lý trong giao dịch quốc tế
 - Thực hành tư vấn và giải quyết tình huống xuất nhập khẩu hiệu quả

[BL00026] Pháp luật về Thương mại điện tử ----- 2[2.0.4]

- + Mục tiêu: Trang bị kiến thức pháp lý về thương mại điện tử và kỹ năng xử lý các vấn đề phát sinh trong giao dịch số.
- + Nội dung môn học: Gồm hợp đồng điện tử, bảo vệ người tiêu dùng, quyền sở hữu trí tuệ số, bảo mật, thanh toán và giải quyết tranh chấp.
- + Chi tiết các chương:
 - Chương 01: Tổng quan về thương mại điện tử và pháp luật điều chỉnh
 - Chương 02: Thiết lập và vận hành website thương mại điện tử
 - Chương 03: Quyền sở hữu trí tuệ trong thương mại điện tử
 - Chương 04: Bảo vệ dữ liệu và quyền riêng tư
 - Chương 05: Giao kết hợp đồng trực tuyến và trách nhiệm pháp lý
 - Chương 06: Thanh toán trực tuyến
 - Chương 07: Giải quyết tranh chấp trong thương mại điện tử
 - Chương 08: Hệ thống hóa kiến thức
- + Kết quả dự kiến:
 - Vận dụng được các quy định pháp luật về thương mại điện tử
 - Phân tích, đánh giá rủi ro và giải quyết tình huống pháp lý số
 - Có tư duy pháp lý hiện đại và đạo đức trong môi trường số

[BL00027] Pháp luật về Phá sản ----- 2[2.0.4]

- + Mục tiêu: Trang bị kiến thức pháp lý về thủ tục phá sản doanh nghiệp và khả năng giải quyết tranh chấp tài chính theo luật định.
- + Nội dung môn học: Gồm lý thuyết phá sản, mất khả năng thanh toán, thủ tục thanh lý – phục hồi, cơ quan thủ tục và phá sản xuyên biên giới.
- + Chi tiết các chương:
 - Chương 01: Khung lý thuyết pháp luật phá sản
 - Chương 02: Mất khả năng thanh toán và bản chất thủ tục
 - Chương 03: Lịch sử pháp luật phá sản Việt Nam và quốc tế
 - Chương 04: Cơ quan tiến hành thủ tục
 - Chương 05: Quản lý tài sản, bảo toàn tài sản
 - Chương 06: Thủ tục phục hồi

- Chương 07: Thủ tục thanh lý, tuyên bố phá sản
- Chương 08: Phá sản xuyên biên giới
- + Kết quả dự kiến:
 - Hiểu, phân tích và vận dụng quy định phá sản trong doanh nghiệp
 - Thực hành giải quyết tình huống pháp lý tài chính – phá sản
 - Có tư duy hệ thống và chính trực trong xử lý tranh chấp kinh tế

[BL00028] Kỹ năng hội nhập quốc tế ----- 4[2.2.8]

- + Mục tiêu môn học: Trang bị cho sinh viên các kỹ năng mềm và tư duy hiện đại nhằm thích nghi với môi trường làm việc toàn cầu; giúp định vị bản thân, xây dựng kế hoạch học tập và phát triển cá nhân phù hợp với định hướng nghề nghiệp trong bối cảnh hội nhập quốc tế.
- + Nội dung tóm tắt: Môn học cung cấp kiến thức và kỹ năng nền tảng về hội nhập quốc tế, bao gồm kỹ năng quản lý thời gian, giao tiếp đa phương tiện, làm việc nhóm, thuyết trình, giải quyết vấn đề, ra quyết định và xây dựng thương hiệu cá nhân, nhằm nâng cao hiệu quả học tập, làm việc và hội nhập vào môi trường toàn cầu.
- + Chi tiết các chương:
 - Chương 01: Tổng quan về kỹ năng hội nhập quốc tế
 - Chương 02: Kỹ năng học tập đại học và học tập suốt đời
 - Chương 03: Kỹ năng xây dựng kế hoạch và quản lý thời gian
 - Chương 04: Kỹ năng thuyết trình và làm việc nhóm
 - Chương 05: Kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề
 - Chương 06: Kỹ năng giao tiếp
 - Chương 07: Kỹ năng thuyết trình
 - Chương 08: Định vị bản thân và xây dựng thương hiệu cá nhân
- + Kết quả dự kiến:
 - Hiểu và vận dụng được các kỹ năng mềm trong môi trường học tập và làm việc quốc tế.
 - Xây dựng được lộ trình học tập và phát triển cá nhân phù hợp với nghề luật trong thời kỳ hội nhập.
 - Phát triển kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp hiệu quả, thuyết trình và giải quyết vấn đề.
 - Thể hiện tinh thần tự học, trách nhiệm xã hội và khả năng thích ứng trong môi trường toàn cầu.

[BL00029] Kỹ năng nghiên cứu và học Luật ----- 2[1.1.4]

- + Mục tiêu: Trang bị phương pháp và kỹ năng nghiên cứu khoa học pháp lý, từ đó hình thành tư duy phản biện và khả năng viết học thuật.
- + Nội dung môn học: Gồm các phương pháp nghiên cứu luật học, kỹ năng tìm kiếm – phân tích tài liệu pháp luật, viết và trình bày nghiên cứu.
- + Chi tiết các chương:
 - Chương 01: Tổng quan về nghiên cứu khoa học pháp lý
 - Chương 02: Các phương pháp nghiên cứu trong luật học
 - Chương 03: Kỹ năng tìm kiếm và xử lý tài liệu pháp luật
 - Chương 04: Kỹ năng viết nghiên cứu khoa học pháp lý
 - Chương 05: Kỹ năng phản biện và đánh giá nghiên cứu pháp lý
 - Chương 06: Ứng dụng kỹ năng nghiên cứu pháp lý vào thực tiễn
 - Chương 07: Ôn tập và hệ thống kiến thức
- + Kết quả dự kiến:
 - Thực hiện được các bước nghiên cứu pháp lý cơ bản
 - Trình bày bài viết khoa học có căn cứ, lập luận logic
 - Phát triển tư duy học thuật độc lập trong lĩnh vực luật

[BL00030] Tư duy pháp lý ----- 2[2.0.4]

- + Mục tiêu môn học: Trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng tư duy pháp lý nền tảng để học tập, nghiên cứu và hành nghề luật; phát triển khả năng phân tích, lý giải, giải quyết vấn đề pháp lý, hình thành tư duy phản biện, độc lập và đạo đức nghề nghiệp trong lĩnh vực pháp lý.
- + Nội dung tóm tắt: Môn học cung cấp kiến thức về bản chất, đặc điểm, phương pháp và kỹ thuật của tư duy pháp lý; trình bày các quy luật tư duy logic, kỹ thuật phân tích và giải thích pháp luật; làm rõ sự khác biệt trong tư duy pháp lý giữa các hệ thống pháp luật lớn trên thế giới.
- + Chi tiết các chương:
 - Chương 01: Nhận thức chung về tư duy pháp lý
 - Chương 02: Các quy luật cơ bản của tư duy
 - Chương 03: Nguyên biện trong tranh luận pháp lý
 - Chương 04: Các phương pháp tư duy pháp lý căn bản
 - Chương 05: Các kỹ thuật thực hành tư duy pháp lý
 - Chương 06: Tư duy pháp lý trong hai hệ thống pháp luật lớn trên thế giới
- + Kết quả dự kiến:
 - Hiểu và vận dụng được các kỹ thuật và phương pháp tư duy pháp lý trong học tập và hành nghề.
 - Phân tích được các dạng sai lệch tư duy và áp dụng tư duy logic để giải thích pháp luật.
 - Phát triển khả năng làm việc độc lập, giải quyết tình huống pháp lý và tư duy phản biện.
 - Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp và hình thành tinh thần học tập suốt đời trong lĩnh vực pháp luật.

[BL00031] Kỹ năng đăng ký doanh nghiệp và đăng ký đầu tư ----- 2[1.1.4]

- + Mục tiêu môn học: Trang bị cho sinh viên kiến thức pháp luật và kỹ năng thực hành liên quan đến quy trình, thủ tục lập hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và đăng ký đầu tư tại Việt Nam; rèn luyện khả năng xử lý tình huống pháp lý phát sinh và làm việc hiệu quả với cơ quan quản lý nhà nước.
- + Nội dung tóm tắt: Môn học giúp sinh viên nắm vững quy định pháp luật về đăng ký doanh nghiệp và đầu tư; thực hành lập hồ sơ đăng ký, thay đổi và điều chỉnh đầu tư; xử lý các vấn đề pháp lý phát sinh trong thực tế kinh doanh; nâng cao năng lực thực hành nghề nghiệp pháp lý.
- + Chi tiết các chương:
 - Chương 01: Tổng quan về đăng ký doanh nghiệp và đăng ký đầu tư
 - Chương 02: Kỹ năng đăng ký doanh nghiệp
 - Chương 03: Kỹ năng thay đổi đăng ký doanh nghiệp
 - Chương 04: Kỹ năng đăng ký đầu tư
 - Chương 05: Kỹ năng điều chỉnh đăng ký đầu tư
 - Chương 06: Xử lý vấn đề pháp lý trong đăng ký doanh nghiệp và đầu tư
- + Kết quả dự kiến:
 - Hiểu rõ các quy định pháp luật và quy trình đăng ký doanh nghiệp, đầu tư.
 - Thực hành lập hồ sơ đăng ký thành lập, thay đổi, đầu tư và điều chỉnh dự án đầu tư.
 - Xử lý hiệu quả các tình huống pháp lý phát sinh trong hoạt động đăng ký doanh nghiệp và đầu tư.
 - Phát triển kỹ năng làm việc nhóm, tư duy pháp lý và chủ động học tập suốt đời trong lĩnh vực pháp luật kinh doanh.

[BL00032] Kỹ năng soạn thảo văn bản ----- 2[1.1.4]

- + Mục tiêu: Trang bị kỹ năng soạn thảo các loại văn bản pháp luật và hành chính theo chuẩn thể thức; vận dụng vào hành nghề luật và công tác pháp chế.

- + Nội dung môn học: Gồm kỹ thuật, quy trình, ngôn ngữ và kiểm tra xử lý văn bản quy phạm pháp luật, văn bản áp dụng pháp luật, văn bản hành chính.
- + Chi tiết các chương:
 - Chương 1: Khái quát về soạn thảo văn bản pháp luật
 - Chương 2: Quy trình ban hành văn bản pháp luật
 - Chương 3: Thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản
 - Chương 4: Ngôn ngữ trong văn bản pháp luật
 - Chương 5: Hiệu lực và nguyên tắc áp dụng văn bản pháp luật
 - Chương 6: Kiểm tra và xử lý văn bản pháp luật
 - Chương 7: Kỹ năng soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật
 - Chương 8: Kỹ năng soạn thảo văn bản áp dụng quy phạm pháp luật và văn bản hành chính
 - Chương 9: Tổng kết
- + Kết quả dự kiến:
 - Soạn thảo đúng thể thức và quy trình các loại văn bản
 - Hiểu và kiểm tra được hiệu lực và nội dung văn bản
 - Vận dụng kỹ năng soạn thảo trong công việc pháp lý và quản lý nhà nước

[BL00033] Kỹ năng giải quyết tranh chấp thương mại ----- 2[2.0.4]

- + Mục tiêu môn học: Cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng cơ bản về các phương thức giải quyết tranh chấp trong lĩnh vực thương mại; đặc biệt nhấn mạnh đến trọng tài thương mại tại Việt Nam. Môn học giúp sinh viên phân tích tình huống tranh chấp, xác định vấn đề pháp lý và lựa chọn phương án giải quyết phù hợp.
- + Nội dung tóm tắt: Môn học giới thiệu các phương thức giải quyết tranh chấp thương mại như thương lượng, hòa giải, tòa án và trọng tài thương mại. Ngoài phần lý thuyết, sinh viên được thực hành xử lý tình huống thực tiễn và các vụ việc tranh chấp để nâng cao kỹ năng pháp lý và tư duy ứng xử trong môi trường kinh doanh.
- + Chi tiết các chương:
 - Chương 01: Tổng quan về tranh chấp thương mại và các phương thức giải quyết
 - Chương 02: Giải quyết tranh chấp bằng thương lượng
 - Chương 03: Giải quyết tranh chấp bằng hòa giải
 - Chương 04: Giải quyết tranh chấp tại Tòa án
 - Chương 05: Giải quyết tranh chấp bằng trọng tài thương mại
 - Chương 06: Thực tiễn giải quyết tranh chấp thương mại tại Việt Nam
- + Kết quả dự kiến:
 - Nắm vững kiến thức và quy định pháp luật về giải quyết tranh chấp thương mại, đặc biệt là trọng tài thương mại.
 - Phân tích được tình huống tranh chấp, xác định vấn đề pháp lý và lựa chọn phương án giải quyết phù hợp.
 - Vận dụng được kiến thức và kỹ năng vào thực tiễn hành nghề pháp lý.
 - Hình thành tinh thần trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp trong xử lý tranh chấp thương mại.

[BL00034] Các học thuyết chính trị pháp lý ----- 2[2.0.4]

- + Mục tiêu môn học: Giúp sinh viên hiểu rõ nguồn gốc, nội dung và sự phát triển của các tư tưởng chính trị – pháp lý qua các thời kỳ; phân tích được sự tương đồng, khác biệt và ảnh hưởng của các học thuyết trong việc tổ chức quyền lực nhà nước và hình thành hệ thống pháp luật; từ đó biết vận dụng tư duy học thuật vào thực tiễn chính trị – pháp lý hiện đại.
- + Nội dung tóm tắt: Môn học nghiên cứu các học thuyết chính trị – pháp lý từ cổ đại đến hiện đại, bao gồm học thuyết thần quyền, khế ước xã hội, phân quyền, tự do, chủ nghĩa xã hội, pháp

quyền, toàn cầu hóa ... Sinh viên được tiếp cận tư tưởng của các triết gia lớn như Plato, Aristotle, Hobbes, Locke, Rousseau, Montesquieu, Marx, Kelsen,... và áp dụng vào bối cảnh pháp lý đương đại.

- + Chi tiết các chương:
 - Chương 01: Tổng quan về các học thuyết chính trị – pháp lý
 - Chương 02: Học thuyết thời cổ đại (Phương Đông và Phương Tây)
 - Chương 03: Học thuyết thời trung đại (thần quyền và thế tục)
 - Chương 04: Học thuyết thời cận đại (khế ước xã hội, phân quyền, tự do)
 - Chương 05: Học thuyết thời hiện đại (chủ nghĩa xã hội, pháp quyền, toàn cầu hóa)
- + Kết quả dự kiến:
 - Hiểu và giải thích được nội dung các học thuyết chính trị – pháp lý qua các thời kỳ lịch sử.
 - Phân tích được điểm giống, khác và giá trị thực tiễn của từng học thuyết.
 - Vận dụng các học thuyết vào lý giải các vấn đề chính trị – pháp lý hiện đại.
 - Phát triển tư duy phản biện và nâng cao đạo đức nghề nghiệp trong lĩnh vực pháp luật.

[BL00035] Kiến tập ----- 1[0.1.1]

- + Mục tiêu môn học: Giúp sinh viên tiếp cận thực tiễn hoạt động pháp lý tại các cơ quan, doanh nghiệp hoặc tổ chức hành nghề luật sư; từ đó quan sát, ghi nhận và phân tích các tình huống pháp lý, rèn luyện kỹ năng thực hành và chuẩn bị hành trang cho thực tập tốt nghiệp, khóa luận.
- + Nội dung tóm tắt: Sinh viên sẽ tham gia quan sát, tìm hiểu thực tế tại một đơn vị hành nghề pháp lý để nắm được cơ cấu tổ chức, quy trình làm việc và cách thức áp dụng pháp luật trong thực tiễn. Môn học bao gồm các hoạt động hướng dẫn, ghi chép nhật ký, phân tích tình huống và báo cáo kiến tập.
- + Chi tiết các nội dung chính:
 - Tuần 01: Hướng dẫn chung về kế hoạch kiến tập
 - Tuần 02 – 05: Kiến tập tại đơn vị thực tế (quan sát – ghi nhận – phân tích tình huống)
 - Tuần 06: Hoàn thiện báo cáo kiến tập
 - Tuần 07 – 08: Trình bày và phản biện báo cáo
- + Kết quả dự kiến:
 - Hiểu cơ cấu tổ chức và quy trình công việc của đơn vị hành nghề pháp lý.
 - Nhận diện và phân tích được các tình huống pháp lý trong thực tiễn.
 - Rèn luyện kỹ năng quan sát, ghi chép, báo cáo và phản biện pháp lý.
 - Thể hiện tác phong chuyên nghiệp, tinh thần tự giác và đạo đức nghề nghiệp.

[BL03151] Thực tập tốt nghiệp ----- 6[0.6.6]

- + Mục tiêu: Tạo điều kiện cho sinh viên tiếp cận môi trường nghề nghiệp thực tiễn, rèn luyện kỹ năng pháp lý và tác phong chuyên nghiệp.
- + Nội dung môn học: Sinh viên thực tập tại đơn vị pháp lý; quan sát, hỗ trợ xử lý tình huống, soạn thảo văn bản và báo cáo tổng hợp kết quả thực tập.
- + Chi tiết hoạt động theo tuần:
 - Tuần 01: Làm quen môi trường làm việc
 - Tuần 02: Nắm quy trình công việc pháp lý
 - Tuần 03 – 04: Thực hành hỗ trợ xử lý hồ sơ
 - Tuần 05: Phân tích, đánh giá tình huống
 - Tuần 06: Soạn thảo văn bản pháp lý
 - Tuần 07: Chuẩn bị báo cáo tổng hợp
 - Tuần 08: Bảo vệ nội dung thực tập

- + Kết quả dự kiến:
 - Áp dụng được lý thuyết pháp luật vào thực tế
 - Soạn thảo, phân tích, trình bày báo cáo thực tập chất lượng
 - Thể hiện kỹ năng làm việc chuyên nghiệp và đạo đức nghề nghiệp

[BL00036] Pháp luật về Kinh doanh bất động sản ----- 2[2.0.4]

- + Mục tiêu: Trang bị kiến thức và kỹ năng pháp lý để tham gia, tư vấn và giải quyết tranh chấp trong hoạt động kinh doanh bất động sản.
- + Nội dung môn học: Gồm pháp luật thị trường BĐS, các giao dịch, hợp đồng, rủi ro và chính sách pháp luật liên quan.
- + Chi tiết các chương:
 - Chương 01: Thị trường BĐS và pháp luật điều chỉnh
 - Chương 02: Chủ thể và điều kiện kinh doanh BĐS
 - Chương 03: Các loại hình giao dịch BĐS
 - Chương 04: Hợp đồng BĐS
 - Chương 05: Rủi ro pháp lý và giải quyết tranh chấp
 - Chương 06: Thuế và tài chính trong kinh doanh BĐS
 - Chương 07: Chính sách pháp luật điều chỉnh thị trường BĐS
 - Chương 08: Định giá BĐS và cơ sở pháp lý
 - Chương 09: Quản lý nhà nước về BĐS
 - Chương 10: Ứng dụng pháp luật trong thực tiễn kinh doanh BĐS
- + Kết quả dự kiến:
 - Hiểu, phân tích và xử lý các tình huống pháp lý về BĐS
 - Soạn thảo, đàm phán hợp đồng và tư vấn đầu tư BĐS
 - Đánh giá và kiểm soát rủi ro pháp lý trong lĩnh vực này

[BL00037] Pháp luật về Thi hành án dân sự ----- 2[2.0.4]

- + Mục tiêu: Trang bị cho sinh viên kiến thức pháp lý về trình tự, thủ tục thi hành án dân sự và khả năng xử lý các vấn đề phát sinh trong thực tiễn.
- + Nội dung môn học: Bao gồm nguyên tắc, cơ quan thi hành án, trình tự – thủ tục, biện pháp cưỡng chế, miễn giảm nghĩa vụ, khiếu nại và xử lý vi phạm.
- + Chi tiết các chương:
 - Chương 01: Tổng quan về Luật Thi hành án dân sự
 - Chương 02: Cơ quan, tổ chức, cá nhân trong thi hành án
 - Chương 03: Thẩm quyền và thủ tục thi hành án dân sự
 - Chương 04: Biện pháp bảo đảm thi hành án
 - Chương 05: Cưỡng chế thi hành án
 - Chương 06: Miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án
 - Chương 07: Khiếu nại, tố cáo trong thi hành án
 - Chương 08: Xử lý vi phạm trong thi hành án
- + Kết quả dự kiến:
 - Nắm vững quy định pháp luật về thi hành án dân sự
 - Tổ chức thực hiện hoặc tư vấn xử lý các vụ việc thi hành án
 - Thể hiện năng lực tổ chức và đạo đức công vụ trong công tác pháp lý

[BL00038] Pháp luật về Nhượng quyền thương mại ----- 2[2.0.4]

- + Mục tiêu môn học: Trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng pháp lý liên quan đến hoạt động nhượng quyền thương mại, bao gồm hợp đồng nhượng quyền, đăng ký nhượng quyền,

quản lý nhà nước và xử lý vi phạm, từ đó nâng cao khả năng tư vấn và giải quyết tranh chấp pháp lý trong thực tiễn kinh doanh.

- + Nội dung tóm tắt: Môn học trình bày hệ thống pháp luật điều chỉnh hoạt động nhượng quyền thương mại, tập trung vào các nội dung: khái niệm và đặc điểm của nhượng quyền, hợp đồng nhượng quyền, thủ tục đăng ký, cơ chế quản lý nhà nước và chế tài xử lý vi phạm. Ngoài lý thuyết, sinh viên được rèn luyện kỹ năng phân tích và tư vấn thông qua tình huống thực tiễn.
- + Chi tiết các chương:
 - Chương 01: Tổng quan về nhượng quyền thương mại
 - Chương 02: Hợp đồng nhượng quyền thương mại
 - Chương 03: Đăng ký nhượng quyền thương mại
 - Chương 04: Quản lý nhà nước về nhượng quyền thương mại
 - Chương 05: Xử lý vi phạm trong nhượng quyền thương mại
- + Kết quả dự kiến:
 - Hiểu rõ các quy định pháp luật liên quan đến nhượng quyền thương mại.
 - Phân tích và xử lý được các vấn đề pháp lý về hợp đồng, đăng ký và vi phạm nhượng quyền.
 - Vận dụng được kiến thức vào tư vấn và giải quyết tranh chấp nhượng quyền trong thực tiễn.
 - Hình thành kỹ năng tự học, làm việc nhóm và nghiên cứu pháp luật chuyên ngành.

[BL00039] Pháp luật về Hôn nhân và gia đình Việt Nam----- 2[2.0.4]

- + Mục tiêu: Trang bị kiến thức và kỹ năng áp dụng luật hôn nhân – gia đình để bảo vệ quyền lợi các thành viên gia đình và xử lý tranh chấp.
- + Nội dung môn học: Bao gồm kết hôn, ly hôn, quyền – nghĩa vụ giữa các thành viên gia đình, chế độ tài sản và quan hệ có yếu tố nước ngoài.
- + Chi tiết các chương:
 - Chương 01: Tổng quan Luật Hôn nhân và Gia đình
 - Chương 02: Quan hệ pháp luật hôn nhân và gia đình
 - Chương 03: Chế độ hôn nhân từ 1945 đến nay
 - Chương 04: Kết hôn và kết hôn trái pháp luật
 - Chương 05: Quan hệ vợ – chồng
 - Chương 06: Quan hệ cha mẹ – con, và thành viên khác
 - Chương 07: Nghĩa vụ cấp dưỡng
 - Chương 08 – 09: Chấm dứt hôn nhân, yếu tố nước ngoài
- + Kết quả dự kiến:
 - Hiểu và vận dụng đúng pháp luật hôn nhân – gia đình
 - Phân tích và xử lý các tranh chấp gia đình thực tế
 - Thể hiện đạo đức nghề nghiệp trong công tác pháp lý

[BL00040] Pháp luật về Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng ----- 2[2.0.4]

- + Mục tiêu: Trang bị kiến thức và kỹ năng bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; vận dụng vào hoạt động tư vấn và giải quyết tranh chấp tiêu dùng.
- + Nội dung môn học: Gồm nguyên tắc bảo vệ người tiêu dùng, trách nhiệm tổ chức kinh doanh, thiết chế hỗ trợ, chế tài và cơ chế giải quyết tranh chấp.
- + Chi tiết các chương:
 - Chương 01: Khái niệm và nguyên tắc bảo vệ người tiêu dùng
 - Chương 02: Thiết chế bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng
 - Chương 03: Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân kinh doanh
 - Chương 04: Chế tài xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ người tiêu dùng
 - Chương 05: Phương thức giải quyết tranh chấp tiêu dùng

- Chương 06: Cơ chế bảo vệ người tiêu dùng quốc tế
- Chương 07: Phân tích tình huống thực tiễn và tổng kết
- + Kết quả dự kiến:
 - Hiểu và áp dụng pháp luật bảo vệ người tiêu dùng trong thực tế
 - Tư vấn và tham gia giải quyết tranh chấp tiêu dùng hiệu quả
 - Nâng cao trách nhiệm pháp lý và bảo vệ quyền lợi công dân

[BL00041] Pháp luật về Dữ liệu và an ninh mạng ----- 2[2.0.4]

- + Mục tiêu: Trang bị kiến thức pháp lý về bảo vệ dữ liệu cá nhân, an ninh mạng; giúp sinh viên nhận diện và xử lý tình huống pháp lý trong không gian mạng.
- + Nội dung môn học: Bao gồm Luật An ninh mạng 2018, quyền riêng tư, nghĩa vụ tổ chức, chế tài xử lý và pháp luật quốc tế về bảo vệ dữ liệu.
- + Chi tiết các chương:
 - Chương 01: Tổng quan về Luật An ninh mạng và Luật Bảo vệ dữ liệu
 - Chương 02: Phân loại và nội dung dữ liệu cần bảo vệ
 - Chương 03: Các hành vi bị cấm trên không gian mạng
 - Chương 04: Trách nhiệm pháp lý của tổ chức/doanh nghiệp
 - Chương 05: Quyền riêng tư và trách nhiệm cá nhân
 - Chương 06: Chế tài xử lý vi phạm
 - Chương 07: So sánh pháp luật quốc tế về an ninh mạng
 - Chương 08: Quy trình báo cáo vi phạm và phòng ngừa
 - Chương 09: Ứng dụng pháp luật trong môi trường doanh nghiệp số
- + Kết quả dự kiến:
 - Trình bày và phân tích được các vấn đề pháp lý về dữ liệu
 - Soạn thảo văn bản và đề xuất giải pháp pháp lý phù hợp
 - Vận dụng kiến thức vào thực tiễn kinh doanh và tư vấn số

[BL00042] Pháp luật về Thương mại hàng hóa và dịch vụ ----- 2[2.0.4]

- + Mục tiêu môn học: Trang bị cho sinh viên kiến thức pháp luật chuyên sâu về các hoạt động thương mại trong lĩnh vực hàng hóa và dịch vụ; rèn luyện kỹ năng phân tích và giải quyết các vấn đề pháp lý phát sinh trong hoạt động kinh doanh, đồng thời phát triển tư duy pháp lý và đạo đức nghề nghiệp.
- + Nội dung tóm tắt: Môn học tập trung phân tích các quy định pháp luật liên quan đến hoạt động thương mại, bao gồm: mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ, trung gian thương mại, xúc tiến thương mại, chế tài thương mại và giải quyết tranh chấp. Ngoài lý thuyết, sinh viên còn thực hành xử lý tình huống thực tiễn.
- + Chi tiết các chương:
 - Chương 01: Nhập môn pháp luật thương mại hàng hóa và dịch vụ
 - Chương 02: Hoạt động mua bán hàng hóa
 - Chương 03: Hoạt động cung ứng dịch vụ
 - Chương 04: Hoạt động trung gian thương mại
 - Chương 05: Một số hoạt động thương mại khác
 - Chương 06: Hoạt động xúc tiến thương mại
 - Chương 07: Chế tài và khiếu nại trong thương mại
 - Chương 08: Thực tiễn giải quyết tranh chấp thương mại
- + Kết quả dự kiến:
 - Hiểu và phân tích được các nguyên tắc, quy định pháp luật về thương mại hàng hóa và dịch vụ.

- Vận dụng kiến thức để giải quyết các tình huống pháp lý thực tiễn trong hoạt động thương mại.
- Rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, thảo luận tình huống và xây dựng tư duy phản biện.
- Thể hiện trách nhiệm nghề nghiệp và đạo đức trong hoạt động pháp lý thương mại.

[BL00043] Luật so sánh ----- 2[2.0.4]

- + Mục tiêu môn học: Giúp sinh viên nhận diện và phân tích được sự khác biệt giữa các hệ thống pháp luật lớn trên thế giới; vận dụng phương pháp so sánh để nghiên cứu và lý giải các quy định pháp luật trong nước và quốc tế, từ đó phát triển tư duy pháp lý và năng lực làm việc trong môi trường hội nhập.
- + Nội dung tóm tắt: Môn học giới thiệu các dòng họ pháp luật chủ đạo như Civil Law, Common Law, Pháp luật xã hội chủ nghĩa, Hồi giáo, Nhật Bản, Trung Quốc và Đông Nam Á. Thông qua phương pháp so sánh, sinh viên phân tích đặc điểm, cấu trúc, nguồn luật và chế định pháp lý điển hình, thực hành vận dụng luật so sánh vào tình huống thực tiễn kinh doanh quốc tế.
- + Chi tiết các chương:
 - Chương 01: Nhập môn luật so sánh (khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu)
 - Chương 02: Hệ thống pháp luật Civil Law (Châu Âu lục địa)
 - Chương 03: Hệ thống pháp luật Common Law (Anh – Mỹ)
 - Chương 04: Hệ thống pháp luật xã hội chủ nghĩa
 - Chương 05: Hệ thống pháp luật Hồi giáo
 - Chương 06: Pháp luật Nhật Bản và Trung Quốc
 - Chương 07: Hệ thống pháp luật các quốc gia Đông Nam Á
 - Chương 08: Ứng dụng luật so sánh trong kinh doanh quốc tế
- + Kết quả dự kiến:
 - Hiểu được đặc điểm, cấu trúc và nguyên lý vận hành của các hệ thống pháp luật lớn trên thế giới.
 - So sánh và phân tích sự khác biệt và tương đồng giữa các hệ thống pháp luật.
 - Vận dụng được phương pháp luật so sánh vào giải thích và đánh giá vấn đề pháp lý.
 - Nâng cao năng lực nghiên cứu, tư duy phản biện và kỹ năng làm việc trong môi trường pháp lý quốc tế.

[BL00044] Pháp luật về Cạnh tranh ----- 2[2.0.4]

- + Mục tiêu: Trang bị kiến thức và kỹ năng nhận diện hành vi vi phạm pháp luật cạnh tranh, kiểm soát tập trung kinh tế và giải quyết tranh chấp cạnh tranh.
- + Nội dung môn học: Bao gồm lý luận pháp luật cạnh tranh, hành vi hạn chế cạnh tranh, cạnh tranh không lành mạnh, kiểm soát tập trung kinh tế và tổ tụng cạnh tranh.
- + Chi tiết các chương:
 - Chương 01: Tổng quan pháp luật cạnh tranh
 - Chương 02: Hành vi thỏa thuận hạn chế cạnh tranh
 - Chương 03: Hành vi lạm dụng vị trí thống lĩnh, vị trí độc quyền
 - Chương 04: Hành vi tập trung kinh tế
 - Chương 05: Hành vi cạnh tranh không lành mạnh
 - Chương 06: Cơ quan quản lý cạnh tranh và thủ tục tố tụng cạnh tranh
- + Kết quả dự kiến:
 - Nhận diện được các hành vi vi phạm cạnh tranh
 - Vận dụng luật để xử lý và phòng ngừa vi phạm
 - Soạn thảo hồ sơ, tham gia tố tụng cạnh tranh chuyên nghiệp

[BL00049] Kỹ năng soạn thảo hợp đồng ----- 2[1.1.4]

- + Mục tiêu: Trang bị kiến thức và kỹ năng đàm phán – soạn thảo hợp đồng thương mại đúng pháp luật và hiệu quả trong thực tiễn kinh doanh.
- + Nội dung môn học: Gồm nguyên tắc, chiến lược đàm phán; kỹ năng giao tiếp – lập luận; phương pháp xác lập điều khoản và phòng ngừa rủi ro pháp lý trong hợp đồng.
- + Chi tiết các chương:
 - Chương 01: Khái niệm đàm phán và các quy tắc cơ bản
 - Chương 02: Chuẩn bị đàm phán: chiến lược và kỹ thuật
 - Chương 03: Tiến hành đàm phán: kỹ năng giao tiếp và lập luận
 - Chương 04: Kết thúc đàm phán và các sai lầm cần tránh
 - Chương 05: Nguyên tắc soạn thảo hợp đồng
 - Chương 06: Xác định điều khoản quan trọng của hợp đồng
 - Chương 07: Phương pháp soạn thảo hợp đồng
 - Chương 08: Soạn thảo điều khoản phức hợp
 - Chương 09: Rủi ro pháp lý trong hợp đồng
 - Chương 10: Đàm phán và ký kết hợp đồng thực tế
- + Kết quả dự kiến:
 - Đàm phán hiệu quả và xác lập hợp đồng thương mại đúng luật
 - Phân tích, xây dựng điều khoản phù hợp mục tiêu đàm phán
 - Thể hiện năng lực hành nghề pháp lý trong môi trường thực tiễn

[BL00050] Kỹ năng tham gia tố tụng ----- 2[1.1.4]

- + Mục tiêu môn học: Trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng thực tiễn trong hoạt động trợ giúp pháp lý và tham gia tố tụng. Sinh viên được rèn luyện cách xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tìm kiếm căn cứ pháp lý, thu thập và đánh giá chứng cứ, xây dựng bản luận cứ và kỹ năng tranh luận tại tòa.
- + Nội dung tóm tắt: Môn học cung cấp hệ thống kỹ năng pháp lý cần thiết khi tham gia tố tụng trong các vụ việc dân sự, hình sự, hành chính. Nội dung tập trung vào việc xác định quan hệ pháp luật, soạn thảo văn bản tố tụng, xây dựng phương án bảo vệ và chuẩn bị cho quá trình tranh tụng tại phiên tòa thông qua các tình huống thực tiễn.
- + Chi tiết các chương:
 - Chương 01: Tổng quan về kỹ năng tham gia tố tụng
 - Chương 02: Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và văn bản áp dụng
 - Chương 03: Kỹ năng thu thập, cung cấp và đánh giá chứng cứ
 - Chương 04: Kỹ năng xây dựng phương án giải quyết vụ việc
 - Chương 05: Kỹ năng soạn thảo bản luận cứ bảo vệ quyền lợi
 - Chương 06: Kỹ năng chuẩn bị và tham gia phiên tòa
- + Kết quả dự kiến:
 - Hiểu và vận dụng đúng nguyên tắc tố tụng và vai trò của người thực hiện trợ giúp pháp lý.
 - Xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thu thập và đánh giá chứng cứ hiệu quả.
 - Soạn thảo văn bản tố tụng, đặc biệt là bản luận cứ và phương án bảo vệ trước Tòa án.
 - Phát triển kỹ năng tranh luận, trình bày quan điểm pháp lý và nâng cao đạo đức nghề nghiệp.

[BL00051] Kỹ năng tư vấn Pháp luật ----- 2[2.0.4]

- + Mục tiêu môn học: Trang bị cho sinh viên kiến thức nền tảng và kỹ năng thực hành tư vấn pháp luật, từ nhận thức cơ bản đến vận dụng chuyên sâu trong các lĩnh vực cụ thể như hợp đồng dân sự, hợp đồng lao động, bất động sản, thuế. Qua đó, giúp sinh viên hình thành tư duy pháp lý, năng lực nghề nghiệp và đạo đức trong hành nghề tư vấn.
- + Nội dung tóm tắt: Môn học giúp người học nắm được bản chất, hình thức và phương pháp của hoạt động tư vấn pháp luật. Từ nền tảng đó, sinh viên được hướng dẫn thực hành tư vấn trong

các lĩnh vực cụ thể, đồng thời rèn luyện kỹ năng tiếp nhận yêu cầu, phân tích vấn đề pháp lý và xây dựng giải pháp tư vấn phù hợp.

+ Chi tiết các chương:

- Chương 01: Tổng quan về tư vấn pháp luật
- Chương 02: Kỹ năng tư vấn pháp luật chung
- Chương 03: Tư vấn hợp đồng dân sự
- Chương 04: Tư vấn hợp đồng lao động
- Chương 05: Tư vấn pháp luật về bất động sản
- Chương 06: Tư vấn pháp luật về thuế

+ Kết quả dự kiến:

- Hiểu rõ nguyên tắc, phương pháp và kỹ năng trong hoạt động tư vấn pháp lý.
- Thực hành được các tình huống tư vấn pháp luật trong một số lĩnh vực cụ thể.
- Phát triển kỹ năng tiếp nhận, xử lý yêu cầu tư vấn, đề xuất giải pháp phù hợp.
- Hình thành thái độ nghề nghiệp chuẩn mực, tôn trọng đạo đức và bảo mật thông tin khách hàng.

[BL00052] Kỹ năng quản trị văn phòng ----- 2[2.0.4]

+ Mục tiêu môn học: Cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng nền tảng về tổ chức và quản lý hoạt động văn phòng. Sinh viên được trang bị phương pháp xử lý thông tin, tổ chức hội nghị, hoạch định kế hoạch, công tác văn thư – lưu trữ và vận hành hành chính văn phòng hiệu quả.

+ Nội dung tóm tắt: Môn học đề cập đến khái niệm, chức năng và nhiệm vụ của văn phòng hiện đại; cơ cấu tổ chức, phân công lao động; các hoạt động nghiệp vụ như thu thập – xử lý thông tin, tổ chức họp, tổ chức công tác, lập kế hoạch, văn thư – lưu trữ; hướng đến hình thành tác phong làm việc khoa học và chuyên nghiệp.

+ Chi tiết các chương:

- Chương 01: Khái niệm văn phòng và quản trị văn phòng
- Chương 02: Tổ chức văn phòng
- Chương 03: Tổ chức lao động hành chính văn phòng và xử lý thông tin
- Chương 04: Hoạch định và tổ chức các cuộc họp, hội nghị
- Chương 05: Tổ chức các chuyến công tác
- Chương 06: Công tác văn thư và lập hồ sơ công việc

+ Kết quả dự kiến:

- Hiểu và vận dụng các quy định pháp luật, nguyên tắc tổ chức và kỹ năng điều hành hoạt động văn phòng.
- Thực hành lập kế hoạch, tổ chức họp, tiếp khách, soạn thảo văn bản, lưu trữ hồ sơ.
- Phát triển tác phong làm việc khoa học, kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm và ứng xử chuyên nghiệp.
- Nâng cao ý thức kỷ luật, trách nhiệm nghề nghiệp và kỹ năng tự học trong môi trường hành chính – pháp lý.

[BL00053] Khởi nghiệp nghề luật ----- 2[2.0.4]

+ Mục tiêu môn học: Trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng cần thiết để bắt đầu sự nghiệp trong lĩnh vực pháp lý, bao gồm lựa chọn mô hình hành nghề, lập kế hoạch tài chính, quản trị tổ chức hành nghề luật, phát triển khách hàng và xây dựng thương hiệu nghề nghiệp; đồng thời hình thành tư duy khởi nghiệp và đạo đức nghề nghiệp.

+ Nội dung tóm tắt: Môn học tập trung vào các yếu tố then chốt trong quá trình khởi nghiệp nghề luật: lựa chọn hình thức hành nghề phù hợp, kỹ năng lập kế hoạch tài chính – nhân sự – phát triển khách hàng, tiếp thị dịch vụ pháp lý, quản lý rủi ro và áp dụng công nghệ vào hoạt động

hành nghề. Sinh viên được tiếp cận phương pháp học tình huống, thảo luận nhóm và thực hành kỹ năng qua bài tập thực tiễn.

- + Chi tiết các chủ đề học phân:
 - Giới thiệu về nghề luật và cơ hội khởi nghiệp
 - Lựa chọn mô hình hành nghề luật
 - Lập kế hoạch tài chính khi khởi nghiệp
 - Quản trị tổ chức hành nghề luật
 - Tiếp thị và phát triển khách hàng
 - Kiểm tra giữa kỳ
 - Quản lý rủi ro và đạo đức nghề nghiệp
 - Ứng dụng công nghệ trong hành nghề luật
 - Phát triển thương hiệu cá nhân trong nghề luật
 - Tổng kết và ôn tập
- + Kết quả dự kiến:
 - Hiểu và phân tích được các mô hình hành nghề luật và yếu tố khởi nghiệp pháp lý.
 - Lập được kế hoạch khởi nghiệp, bao gồm tài chính, tổ chức và tiếp thị.
 - Nhận diện và đánh giá được các rủi ro nghề nghiệp, tuân thủ đạo đức nghề luật.
 - Hình thành tư duy sáng tạo, khả năng làm việc độc lập và điều hành tổ chức pháp lý.

[BL00054] Kỹ năng đàm phán ----- 2[2.0.4]

- + Mục tiêu môn học: Trang bị cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng cần thiết để thực hiện đàm phán hiệu quả trong giao dịch kinh doanh và pháp lý, bao gồm: chuẩn bị đàm phán, tiến hành thương lượng và kết thúc đàm phán đúng pháp luật. Đồng thời, phát triển tư duy pháp lý và kỹ năng làm việc chuyên nghiệp trong môi trường thực tiễn.
- + Nội dung tóm tắt: Môn học cung cấp nền tảng lý thuyết và kỹ năng thực hành đàm phán trong lĩnh vực kinh doanh – pháp lý. Sinh viên sẽ được học cách xác định mục tiêu đàm phán, xây dựng chiến lược, vận dụng kỹ năng giao tiếp, lập luận, xử lý tình huống và kỹ thuật ký kết hợp đồng. Nội dung được triển khai qua thảo luận, đóng vai, bài tập tình huống và phân tích thực tiễn.
- + Chi tiết các chương/tuần học:
 - Tuần 01: Khái niệm và nguyên tắc cơ bản của đàm phán
 - Tuần 02: Chiến lược và kỹ thuật chuẩn bị đàm phán
 - Tuần 03: Kỹ năng giao tiếp, thuyết phục và lập luận trong đàm phán
 - Tuần 04: Kết thúc đàm phán và xử lý sai lầm thường gặp
 - Tuần 05 – 09: Các tuần thực hành kỹ năng, tình huống, đóng vai theo nhóm
 - Tuần 10: Thực hành đàm phán và ký kết hợp đồng thực tế
- + Kết quả dự kiến:
 - Hiểu và vận dụng được nguyên tắc, quy trình, chiến lược trong đàm phán.
 - Áp dụng được kỹ năng giao tiếp, lập luận, phân tích tình huống trong quá trình đàm phán.
 - Phối hợp nhóm hiệu quả trong các phiên đàm phán mô phỏng.
 - Hình thành tư duy pháp lý, tính chủ động và trách nhiệm trong hoạt động nghề nghiệp.

[BL03153] Khóa luận tốt nghiệp ----- 6[0.6.6]

- + Mục tiêu: Phát triển năng lực nghiên cứu độc lập; thể hiện khả năng tổng hợp, phân tích, lập luận và vận dụng pháp luật vào giải quyết vấn đề thực tiễn.
- + Nội dung môn học: Sinh viên lựa chọn đề tài thuộc lĩnh vực luật kinh tế, xây dựng đề cương nghiên cứu, thu thập và xử lý tài liệu, viết báo cáo và bảo vệ trước hội đồng.
- + Chi tiết các nội dung tuần:
 - Tuần 01: Gặp giảng viên hướng dẫn, hoàn thiện đề cương chi tiết

- Tuần 02: Rà soát tài liệu, khoanh vùng chủ đề
 - Tuần 03 – 04: Thu thập và hệ thống hóa tài liệu
 - Tuần 05 – 06: Viết Chương 0 lý luận và cơ sở pháp lý
 - Tuần 07 – 08: Viết Chương 0 thực tiễn và phân tích tình huống
 - Tuần 09: Viết Chương 0 kết luận và khuyến nghị
 - Tuần 10 – 11: Chỉnh sửa và hoàn thiện toàn văn
 - Tuần 12: Gửi bản chính thức cho GVHD
 - Tuần 13: Ôn tập bảo vệ, chuẩn bị slide báo cáo
 - Tuần 14: Bảo vệ chính thức
- + Kết quả dự kiến:
- Thực hiện nghiên cứu khoa học pháp lý có hệ thống
 - Phân tích, đánh giá và đề xuất giải pháp pháp lý khoa học
 - Viết và bảo vệ luận văn đúng chuẩn học thuật, có đạo đức nghiên cứu

[BL03154] BTTN_TC_01 (chọn 1 trong 2 môn) ----- 2[2.0.4]

[BL00055] HPTN 1: Kỹ năng hành nghề Luật sư ----- 2[2.0.4]

- + Mục tiêu môn học: Trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng cốt lõi để hành nghề luật sư, bao gồm: tư vấn pháp luật, soạn thảo văn bản pháp lý, đàm phán, tranh tụng và đạo đức nghề nghiệp. Môn học hướng đến phát triển tư duy thực hành nghề và chuẩn bị hành trang nghề nghiệp cho sinh viên Luật.
- + Nội dung tóm tắt: Môn học cung cấp các kỹ năng thiết yếu trong hành nghề luật sư: từ tổng quan về nghề luật sư đến kỹ năng tư vấn, soạn thảo văn bản pháp lý, đàm phán và tranh tụng. Ngoài ra, nội dung còn bao gồm đạo đức nghề nghiệp và quy tắc ứng xử của luật sư, kết hợp thực hành các tình huống thực tế qua bài tập, thảo luận và thi viết.
- + Chi tiết các chương:
- Chương 01: Tổng quan về hành nghề luật sư và quy định pháp luật liên quan
 - Chương 02: Kỹ năng tư vấn pháp luật (quy trình, phương pháp, thực hành tình huống)
 - Chương 03: Kỹ năng soạn thảo văn bản pháp lý (nguyên tắc, hợp đồng, đơn từ)
 - Chương 04: Kỹ năng đàm phán trong hành nghề luật
 - Chương 05: Kỹ năng tranh tụng tại tòa án
 - Chương 06: Đạo đức nghề nghiệp và quy tắc ứng xử của luật sư
- + Kết quả dự kiến:
- Hiểu rõ khung pháp lý và vai trò nghề luật sư tại Việt Nam
 - Thực hành thành thạo kỹ năng tư vấn, soạn thảo, đàm phán và tranh tụng pháp lý
 - Nhận thức được trách nhiệm đạo đức, quy tắc nghề nghiệp và kỹ năng làm việc chuyên nghiệp
 - Phát triển năng lực tự học, làm việc nhóm và phản biện trong môi trường thực tiễn

[BL00056] HPTN 2: Kỹ năng pháp chế doanh nghiệp ----- 2[2.0.4]

- + Mục tiêu môn học: Trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng thực hành cần thiết để đảm nhiệm vai trò pháp chế trong doanh nghiệp, bao gồm: tư vấn pháp lý nội bộ, quản lý rủi ro, soạn thảo – rà soát hợp đồng và xử lý tình huống pháp lý trong hoạt động kinh doanh.
- + Nội dung tóm tắt: Môn học cung cấp cái nhìn toàn diện về vị trí, chức năng của pháp chế trong doanh nghiệp; phương pháp tư vấn nội bộ; kỹ năng soạn thảo, rà soát hợp đồng; quản trị rủi ro pháp lý và giải quyết tranh chấp trong môi trường doanh nghiệp. Sinh viên được thực hành qua bài tập tình huống và thảo luận nhóm.
- + Chi tiết các chương:

- Chương 01: Tổng quan về pháp chế doanh nghiệp
 - Chương 02: Kỹ năng tư vấn pháp lý nội bộ
 - Chương 03: Kỹ năng soạn thảo và rà soát hợp đồng
 - Chương 04: Quản lý rủi ro pháp lý trong doanh nghiệp
 - Chương 05: Xử lý vấn đề pháp lý trong hoạt động kinh doanh
 - Chương 06: Kỹ năng làm việc với cơ quan nhà nước
- + Kết quả dự kiến:
- Hiểu vai trò và trách nhiệm của pháp chế trong doanh nghiệp.
 - Tư vấn và xử lý hiệu quả các tình huống pháp lý nội bộ và kinh doanh.
 - Soạn thảo, rà soát hợp đồng và quản lý rủi ro pháp lý.
 - Thể hiện kỹ năng làm việc chuyên nghiệp, tự học và tuân thủ đạo đức nghề nghiệp.

[BL03155] BTTN_TC_02 (chọn 1 trong 2 môn) ----- 2[2.0.4]

[BL00045] HPTN 3: Pháp luật về Kinh doanh bảo hiểm ----- 2[2.0.4]

- + Mục tiêu: Trang bị kiến thức về hoạt động kinh doanh bảo hiểm, hợp đồng, trách nhiệm pháp lý và giải quyết tranh chấp bảo hiểm.
- + Nội dung môn học: Gồm tổng quan pháp luật bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm, hợp đồng bảo hiểm, phân loại bảo hiểm và xử lý tranh chấp.
- + Chi tiết các chương:
- Chương 01: Tổng quan về pháp luật bảo hiểm
 - Chương 02: Doanh nghiệp bảo hiểm và tổ chức hoạt động bảo hiểm
 - Chương 03: Hợp đồng bảo hiểm
 - Chương 04: Phân loại bảo hiểm: nhân thọ, phi nhân thọ, xã hội
 - Chương 05: Giải quyết tranh chấp trong kinh doanh bảo hiểm
- + Kết quả dự kiến:
- Hiểu rõ bản chất pháp lý và cấu trúc hệ thống bảo hiểm
 - Vận dụng pháp luật trong soạn thảo hợp đồng và xử lý khiếu nại
 - Phát triển kỹ năng tư vấn, đạo đức nghề nghiệp trong ngành bảo hiểm

[BL00046] HPTN 4: Pháp luật về Chứng khoán ----- 2[2.0.4]

- + Mục tiêu: Cung cấp kiến thức pháp lý và kỹ năng phân tích, tư vấn trong hoạt động chào bán, đầu tư và kinh doanh chứng khoán.
- + Nội dung môn học: Gồm pháp luật về chứng khoán, thị trường chứng khoán, chào bán chứng khoán, công ty chứng khoán, quỹ đầu tư, quản lý nhà nước và giải quyết tranh chấp.
- + Chi tiết các chương:
- Chương 01: Khái niệm về chứng khoán và thị trường chứng khoán
 - Chương 02: Pháp luật về chào bán chứng khoán
 - Chương 03: Pháp luật về tổ chức và hoạt động của thị trường giao dịch chứng khoán
 - Chương 04: Pháp luật về công ty chứng khoán và quỹ đầu tư chứng khoán
 - Chương 05: Quản lý nhà nước về chứng khoán
 - Chương 06: Giải quyết tranh chấp và xử lý vi phạm trong lĩnh vực chứng khoán
- + Kết quả dự kiến:
- Hiểu và vận dụng quy định pháp luật chứng khoán vào thực tế
 - Phân tích hồ sơ, tình huống và tư vấn hoạt động đầu tư – môi giới
 - Soạn thảo văn bản pháp lý và tham gia giải quyết tranh chấp chứng khoán

[BL03156] BTTN_TC_03 (chọn 1 trong 2 môn) ----- 2[2.0.4]

[BL00047] HPTN 5: Vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh tế ----- 2[2.0.4]

- + Mục tiêu môn học: Trang bị cho sinh viên kiến thức lý luận và pháp lý về vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh tế, bao gồm nhận diện, phân tích nguyên nhân, điều kiện, chủ thể và hình thức vi phạm; áp dụng được quy định pháp luật vào xử lý tình huống thực tiễn và nâng cao đạo đức nghề nghiệp trong quá trình thực hiện công tác pháp lý tại doanh nghiệp hoặc cơ quan nhà nước.
- + Nội dung tóm tắt: Môn học trình bày khái quát lý luận về vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh tế; các nguyên tắc, chính sách và thủ tục xử lý; xử lý vi phạm trong các lĩnh vực cụ thể như: chứng khoán, tài chính, ngân hàng, giá cả, tài nguyên – khoáng sản, thương mại, hàng giả – hàng cấm, tiêu chuẩn chất lượng,... Sinh viên được vận dụng kiến thức pháp luật để phân tích và đề xuất giải pháp xử lý qua tình huống thực tiễn.
- + Chi tiết các chương:
 - Chương 01: Những vấn đề chung về vi phạm hành chính và xử lý trong lĩnh vực kinh tế
 - Chương 02: Nguyên nhân, điều kiện, hình thức và chủ thể vi phạm
 - Chương 03: Nguyên tắc, chính sách xử lý vi phạm hành chính kinh tế
 - Chương 04: Hình thức, thẩm quyền và thủ tục xử lý vi phạm hành chính
 - Chương 05: Vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán, tài chính, ngân hàng
 - Chương 06: Vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá, tài nguyên, khoáng sản
 - Chương 07: Vi phạm trong thương mại, hàng giả, bảo vệ người tiêu dùng
 - Chương 08: Vi phạm về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng
- + Kết quả dự kiến:
 - Nhận diện, phân biệt được vi phạm hành chính trong kinh tế với tội phạm kinh tế.
 - Phân tích được nguyên nhân, chủ thể và điều kiện dẫn đến vi phạm hành chính.
 - Vận dụng được các nguyên tắc và quy định pháp luật để xử lý tình huống vi phạm cụ thể.
 - Hình thành kỹ năng làm việc nhóm, phân tích và đề xuất giải pháp xử lý đúng pháp luật.
 - Nâng cao đạo đức nghề nghiệp, tinh thần trách nhiệm và ý thức tuân thủ pháp luật trong môi trường kinh tế.

[BL00048] HPTN 6: Tội phạm trong lĩnh vực kinh doanh - thương mại ----- 2[2.0.4]

- + Mục tiêu: Cung cấp kiến thức và kỹ năng nhận diện, phân tích và phòng ngừa các loại tội phạm phát sinh trong hoạt động kinh doanh – thương mại.
- + Nội dung môn học: Bao gồm lý luận về tội phạm học, các dạng tội phạm kinh tế – thương mại và biện pháp phòng ngừa trong môi trường doanh nghiệp.
- + Chi tiết các chương:
 - Chương 01: Tổng quan về tội phạm trong kinh doanh – thương mại
 - Chương 02: Phân loại và đặc điểm của tội phạm kinh tế
 - Chương 03: Nguyên nhân và điều kiện của tội phạm thương mại
 - Chương 04: Nhân thân người phạm tội trong lĩnh vực kinh doanh
 - Chương 05: Tội trốn thuế, gian lận thuế
 - Chương 06: Tội sản xuất – buôn bán hàng giả, hàng cấm
 - Chương 07: Tội vi phạm quy định về kế toán, kiểm toán
 - Chương 08: Phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong doanh nghiệp
- + Kết quả dự kiến:
 - Nhận diện và phân tích được tội phạm trong kinh doanh
 - Xây dựng các biện pháp phòng ngừa, cảnh báo rủi ro
 - Tư duy phản biện và đạo đức nghề nghiệp trong kinh tế – pháp lý

16. Chương trình đào tạo được cập nhật và thông qua:

- [1] Xây dựng và thẩm định lần 01 ----- Tháng 05/2025.
[2] Hiệu chỉnh lần 02 (Cập nhật Quy chế Quản lý đào tạo) ----- Tháng 09/2025

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 09 năm 2025

TRƯỞNG BAN KHOA HỌC CƠ BẢN

HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Trần Quang Hiếu

PGS. TS. Cao Hào Thi

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

Ngành: LUẬT KINH TẾ [Mã ngành: 7380107]

STT	HỌC KỲ	NSMH	TÊN MÔN HỌC	MÔN HỌC THUỘC KHỐI KIẾN THỨC	MÔN BẮT BUỘC HOẶC TỰ CHỌN	PHÂN BỐ SỐ TÍN CHỈ										PHÂN BỐ SỐ TIẾT										PHƯƠNG THỨC ĐÁNH GIÁ ĐIỂM THÀNH PHẦN, KIỂM TRA, THI						YÊU CẦU CHI TIẾT TRIỂN KHAI MÔN HỌC (NEU CÓ) phòng học hay địa điểm học	TỔ BỘ MÔN THUỘC KHOA BAN CHUYÊN MÔN	
						MÔ TẢ TÍN CHỈ	TỔNG TÍN CHỈ	LÝ THUYẾT	BÀI TẬP	THẢO LUẬN	TT/TN/TH	ĐỒ ANH/TL	LUẬN AN	TỐT NGHIỆP	TỰ HỌC	TỔNG TIẾT	LÝ THUYẾT	BÀI TẬP	THẢO LUẬN	TT/TN/TH	ĐỒ ANH/TL	LUẬN AN	TỐT NGHIỆP	TỰ HỌC	% ĐIỂM THÀNH PHẦN		HÌNH THỨC K/TRÁ - THI		THỜI GIAN K/TRÁ - THI					
																									GIỮA KỲ	CUỐI KỲ	K/TRA GIỮA KỲ	THI CUỐI KỲ	K/TRA GIỮA KỲ	THI CUỐI KỲ				
01	02	03	04	05	06	07	08	09	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	
01	HK1	GS79005	Triết học Mác - Lênin	[2]	BB	3[3.0.6]	3	3	0	0	0	0	0	0	6	45	45	0	0	0	0	0	0	0	90	20	30	50	TL	TL	45	60	[LT]	[GS07]
02	HK1	BL70002	Tâm lý học đại cương	[2]	BB	2[2.0.4]	2	2	0	0	0	0	0	0	4	30	30	0	0	0	0	0	0	0	60	20	30	50	TL	TL	60-90	60-90	[LT]	[GS02]
03	HK1	BL00001	Lý luận về Nhà nước và Pháp luật	[3]	BB	4[4.0.8]	4	4	0	0	0	0	0	0	8	60	60	0	0	0	0	0	0	0	120	20	30	50	TL	TL	60-90	60-90	[LT]	[GS02]
04	HK1	BL00004	Pháp luật về Hiến pháp	[3]	BB	2[2.0.4]	2	2	0	0	0	0	0	0	4	30	30	0	0	0	0	0	0	0	60	20	30	50	TL	TL	60-90	60-90	[LT]	[GS02]
05	HK1	BL00005	Pháp luật về Hình sự 1	[3]	BB	2[2.0.4]	2	2	0	0	0	0	0	0	4	30	30	0	0	0	0	0	0	0	60	20	30	50	TL	TL	60-90	60-90	[LT]	[GS02]
06	HK1	BL00028	Kỹ năng hội nhập quốc tế	[4,2]	BB	4[2.2.8]	4	2	2	0	0	0	0	0	8	60	30	30	0	0	0	0	0	0	120	30	20	50	TN	BC	60	0	[LT]	[GS02]
07	HK2	GS93005	Giáo dục thể chất 1	[0,2]	BB	0[0.2.3]	0	0	1	0	1	0	0	0	0	3	45	0	15	0	30	0	0	0	45	30	0	70	0	0	0	0	[SA]	[GS09]
08	HK2	BL70001	Kinh tế học đại cương	[2]	BB	3[3.0.6]	3	3	0	0	0	0	0	0	6	45	45	0	0	0	0	0	0	0	90	30	20	50	TL	TL	60-90	60-90	[LT]	[GS02]
09	HK2	GS79006	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	[2]	BB	2[2.0.4]	2	2	0	0	0	0	0	0	4	30	30	0	0	0	0	0	0	0	60	20	30	50	TL	TL	45	60	[LT]	[GS07]
10	HK2	BL00003	Những vấn đề chung về Pháp luật Dân sự	[3]	BB	3[3.0.6]	3	3	0	0	0	0	0	0	6	45	45	0	0	0	0	0	0	0	90	20	30	50	TL	TL	60-90	60-90	[LT]	[GS02]
11	HK2	BL00002	Lịch sử Nhà nước và Pháp luật	[3]	BB	2[2.0.4]	2	2	0	0	0	0	0	0	4	30	30	0	0	0	0	0	0	0	60	20	30	50	TL	TL	60-90	60-90	[LT]	[GS02]
12	HK2	BL00006	Pháp luật về Hình sự 2	[3]	BB	2[2.0.4]	2	2	0	0	0	0	0	0	4	30	30	0	0	0	0	0	0	0	60	20	30	50	TL	TL	60-90	60-90	[LT]	[GS02]
13	HK2	BL00007	Pháp luật về nghĩa vụ và hợp đồng	[3]	BB	3[3.0.6]	3	3	0	0	0	0	0	0	6	45	45	0	0	0	0	0	0	0	90	20	30	50	TL	TL	60-90	60-90	[LT]	[GS02]
14	HK2	BL00029	Kỹ năng nghiên cứu và học Luật	[4,2]	BB	2[1.1.4]	2	1	1	0	0	0	0	0	4	30	15	15	0	0	0	0	0	0	60	20	30	50	TN+TL	TL	0	60-90	[LT]	[GS02]
15	HK3	GS93006	Giáo dục thể chất 2 (tự chọn)	[0,2]	BB	0[0.2.3]	0	0	1	0	1	0	0	0	0	3	45	0	15	0	30	0	0	0	45	30	0	70	0	0	0	0	[SA]	[GS09]
16	HK3	GS79007	Chủ nghĩa xã hội khoa học	[2]	BB	2[2.0.4]	2	2	0	0	0	0	0	0	4	30	30	0	0	0	0	0	0	0	60	20	30	50	TL	TL	45	60	[LT]	[GS07]
17	HK3	BL00008	Pháp luật về Hành chính	[3]	BB	3[3.0.6]	3	3	0	0	0	0	0	0	6	45	45	0	0	0	0	0	0	0	90	20	30	50	TL	TL	60-90	60-90	[LT]	[GS02]
18	HK3	BL00009	Pháp luật về Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng	[3]	BB	2[2.0.4]	2	2	0	0	0	0	0	0	4	30	30	0	0	0	0	0	0	0	60	20	30	50	TL	TL	60-90	60-90	[LT]	[GS02]
19	HK3	BL00010	Pháp luật về Tố tụng hình sự	[3]	BB	3[2.1.6]	3	2	1	0	0	0	0	0	6	45	30	15	0	0	0	0	0	0	90	20	30	50	TL	TL	60-90	60-90	[LT]	[GS02]
20	HK3	BL70004	Tiếng Anh pháp lý 1	[3]	BB	2[2.0.4]	2	2	0	0	0	0	0	0	4	30	30	0	0	0	0	0	0	0	60	20	30	50	TN+TL	TN+TL	0	60-90	[LT]	[GS01]
21	HK3	BL00016	Pháp luật về Lao động	[4,1]	BB	3[3.0.6]	3	3	0	0	0	0	0	0	6	45	45	0	0	0	0	0	0	0	90	2=0	30	50	TL	TL	60-90	60-90	[LT]	[GS02]
22	HK3	BL00017	Pháp luật về Doanh nghiệp	[4,1]	BB	3[3.0.6]	3	3	0	0	0	0	0	0	6	45	45	0	0	0	0	0	0	0	90	20	20	60	TL	TL	60-90	60-90	[LT]	[GS02]
23	HK3	BL00057	Môn học tự chọn 01	[4]	TC	2[1.1.4]	2	1	1	0	0	0	0	0	4	30	15	15	0	0	0	0	0	0	60	0	0	0	0	0	0	0	0	[GS02]
24	HK4	MB03002	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	[0,1]	BB	0[6.3.16]	0	6	1	0	2	0	0	0	16	165	90	15	0	60	0	0	0	240	0	0	0	0	0	0	0	0	0	[MB00]
25	HK4	GS93007	Giáo dục thể chất 3 (tự chọn)	[0,2]	BB	0[0.2.3]	0	0	1	0	1	0	0	0	3	45	0	15	0	30	0	0	0	45	30	0	70	0	0	0	0	0	[SA]	[GS09]
26	HK4	GS79008	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	[2]	BB	2[2.0.4]	2	2	0	0	0	0	0	0	4	30	30	0	0	0	0	0	0	0	60	20	30	50	TL	TL	45	60	[LT]	[GS07]
27	HK4	BL00011	Pháp luật về Tố tụng dân sự	[3]	BB	3[2.1.6]	3	2	1	0	0	0	0	0	6	45	30	15	0	0	0	0	0	0	90	20	30	50	TL	TL	60-90	60-90	[LT]	[GS02]
28	HK4	BL00012	Pháp luật về An sinh xã hội	[3]	BB	2[2.0.4]	2	2	0	0	0	0	0	0	4	30	30	0	0	0	0	0	0	0	60	20	30	50	TN	TL	60	60-90	[LT]	[GS02]
29	HK4	BL70005	Tiếng Anh pháp lý 2	[3]	BB	2[2.0.4]	2	2	0	0	0	0	0	0	4	30	30	0	0	0	0	0	0	0	60	20	30	50	TN+TL	TN+TL	0	60-90	[LT]	[GS01]
30	HK4	BL00018	Pháp luật về Đầu tư	[4,1]	BB	2[2.0.4]	2	2	0	0	0	0	0	0	4	30	30	0	0	0	0	0	0	0	60	20	30	50	TL	TL	60-90	60-90	[LT]	[GS02]
31	HK4	BL00019	Pháp luật về Thuế trong kinh doanh	[4,1]	BB	3[3.0.6]	3	3	0	0	0	0	0	0	6	45	45	0	0	0	0	0	0	0	90	20	30	50	TL	TL	60-90	60-90	[LT]	[GS02]
32	HK4	BL00030	Tư duy pháp lý	[4,2]	BB	2[2.0.4]	2	2	0	0	0	0	0	0	4	30	30	0	0	0	0	0	0	0	60	20	30	50	TN+TL	TL	0	60-90	[LT]	[GS02]
33	HK4	BL00031	Kỹ năng đăng ký doanh nghiệp và đăng ký đầu tư	[4,2]	BB	2[1.1.4]	2	1	1	0	0	0	0	0	4	30	15	15	0	0	0	0	0	0	60	20	30	50	TL	TL	60-90	60-90	[LT]	[GS02]
34	HK5	GS79009	Tư tưởng Hồ Chí Minh	[2]	BB	2[2.0.4]	2	2	0	0	0	0	0	0	4	30	30	0	0	0	0	0	0	0	60	20	30	50	TL	TL	45	60	[LT]	[GS07]
35	HK5	BL00013	Pháp luật về Tố tụng hành chính	[3]	BB	3[2.1.6]	3	2	1	0	0	0	0	0	6	45	30	15	0	0	0	0	0	0	90	20	30	50	TL	TL	60-90	60-90	[LT]	[GS02]
36	HK5	BL00014	Công pháp Quốc tế	[3]	BB	2[2.0.4]	2	2	0	0	0	0	0	0	4	30	30	0	0	0	0	0	0	0	60	20	30	50	TL	TL	60-90	60-90	[LT]	[GS02]
37	HK5	BL00015	Tư pháp Quốc tế	[3]	BB	2[2.0.4]	2	2	0	0	0	0	0	0	4	30	30	0	0	0	0	0	0	0	60	20	30	50	TL	TL	60-90	60-90	[LT]	[GS02]
38	HK5	BL00020	Pháp luật về Đất đai	[4,1]	BB	2[2.0.4]	2	2	0	0	0	0	0	0	4	30	30	0	0	0	0	0	0	0	60	20	30	50	TL	TL	60-90	60-90	[LT]	[GS02]
39	HK5	BL00021	Pháp luật về Sở hữu trí tuệ	[4,1]	BB	2[2.0.4]	2	2	0	0	0	0	0	0	4	30	30	0	0	0	0	0	0	0	60	20	30	50	TL	TL	60-90	60-90	[LT]	[GS02]
40	HK5	BL00022	Pháp luật về Ngân hàng	[4,1]	BB	2[2.0.4]	2	2	0	0	0	0	0	0	4	30	30	0	0	0	0	0	0	0	60	20	30	50	TN+TL	TL	0	60-90	[LT]	[GS02]
41	HK5	BL00058	Môn học tự chọn 02	[4]	TC	2[2.0.4]	2	2	0	0	0	0	0	0	4	30	30	0	0	0	0	0	0	0	60	0	0	0	0	0	0	0	0	[GS02]
42	HK6	BL70003	Cơ sở văn hóa Việt Nam	[2]	BB	2[2.0.4]	2	2	0	0	0	0	0	0	4	30	30	0	0	0	0	0	0	0	60	20	30	50	TN+TL	TL	0	60-90	[LT]	[GS02]
43	HK6	BL00023	Pháp luật về Thương mại Quốc tế	[4,1]	BB	3[3.0.6]	3	3	0	0	0	0	0	0	6	45	45	0	0	0	0	0	0	0	90	20	20	60	TL	TL	60-90	60-90	[LT]	[GS02]
44	HK6	BL00024	Pháp luật về Môi trường	[4,1]	BB	2[2.0.4]	2	2	0	0	0	0	0	0	4	30	30	0	0	0	0	0	0	0	60	20	30	50	TN+TL	TL	0	60-90	[LT]	[GS02]
45	HK6	BL00032	Kỹ năng soạn thảo văn bản	[4,2]	BB	2[1.1.4]	2	1	1	0	0	0	0	0	4	30	15	15	0	0	0	0	0	0	60	20	30	50	TL	TL	60-90	60-90	[LT]	[GS02]
46	HK6	BL00033	Kỹ năng giải quyết tranh chấp thương mại	[4,2]	BB	2[2.0.4]	2	2	0	0	0	0	0	0	4	30	30	0	0	0	0	0	0	0	60	20	30	50	TL	TL	60-90	60-90	[LT]	[GS02]
47	HK6	BL00034	Các học thuyết chính trị pháp lý	[4,2]	BB	2[2.0.4]	2	2	0	0	0	0	0	0	4	30	30	0	0	0														

STT	HỌC KỲ	MSMH	TÊN MÔN HỌC	MÔN HỌC THUỘC KHỐI KIẾN THỨC	MÔN BẮT BUỘC HOẶC TỰ CHỌN	PHÂN BỐ SỐ TÍN CHỈ										PHÂN BỐ SỐ TIẾT										PHƯƠNG THỨC ĐÁNH GIÁ ĐIỂM THÀNH PHẦN, KIỂM TRA, THI						YÊU CẦU CHI TIẾT TRIỂN KHAI MÔN HỌC (NẾU CÓ) phỏng học hay địa điểm học	TỔ BỘ MÔN THUỘC KHOA BAN CHUYÊN MÔN
						MÔ TẢ TÍN CHỈ	TỔNG TÍN CHỈ	LÝ THUYẾT	BÀI TẬP	THẢO LUẬN	TỰ/TN/TH	ĐỒ ÁN/BTL	LUẬN ÁN	TỐT NGHIỆP	TỰ HỌC	TỔNG TIẾT	LÝ THUYẾT	BÀI TẬP	THẢO LUẬN	TỰ/TN/TH	ĐỒ ÁN/BTL	LUẬN ÁN	TỐT NGHIỆP	TỰ HỌC	% ĐIỂM THÀNH PHẦN			HÌNH THỨC K/TRA - THI		THỜI GIAN K/TRA - THI			
																									QUÁ TRÌNH	GIỮA KỲ	CUỐI KỲ	K/TRA GIỮA KỲ	THE CUỐI KỲ	K/TRA GIỮA KỲ	THE CUỐI KỲ		
01	02	03	04	05	06	07	08	09	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34
09	HK7_TC	BL00040	Pháp luật về Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	[4.1]	TC	2[2.0.4]	2	2	0	0	0	0	0	0	4	30	30	0	0	0	0	0	0	60	30	20	50	TN	TL	60	60 - 90	[LT]	[GS02]
10	HK7_TC	BL00041	Pháp luật về Dữ liệu và an ninh mạng	[4.1]	TC	2[2.0.4]	2	2	0	0	0	0	0	0	4	30	30	0	0	0	0	0	0	60	30	20	50	TL	TL	60 - 90	60 - 90	[LT]	[GS02]
11	HK7_TC	BL00042	Pháp luật về Thương mại hàng hóa và dịch vụ	[4.1]	TC	2[2.0.4]	2	2	0	0	0	0	0	0	4	30	30	0	0	0	0	0	0	60	20	30	50	TL	TL	60 - 90	60 - 90	[LT]	[GS02]
12	HK7_TC	BL00043	Luật so sánh	[4.1]	TC	2[2.0.4]	2	2	0	0	0	0	0	0	4	30	30	0	0	0	0	0	0	60	20	30	50	TN+TL	TL	0	60 - 90	[LT]	[GS02]
13	HK7_TC	BL00044	Pháp luật về Cạnh tranh	[4.1]	TC	2[2.0.4]	2	2	0	0	0	0	0	0	4	30	30	0	0	0	0	0	0	60	20	30	50	TL	TL	60 - 90	60 - 90	[LT]	[GS02]
14	HK7_TC	BL00053	Khởi nghiệp nghề luật	[4.2]	TC	2[2.0.4]	2	2	0	0	0	0	0	0	4	30	30	0	0	0	0	0	0	60	20	30	50	TN	TL	60	60 - 90	[LT]	[GS02]
15	HK7_TC	BL00054	Kỹ năng đàm phán	[4.2]	TC	2[2.0.4]	2	2	0	0	0	0	0	0	4	30	30	0	0	0	0	0	0	60	20	30	50	TL	TL	60 - 90	60 - 90	[LT]	[GS02]
16	HK8_TC	BL03153	Khóa luận tốt nghiệp	[5.4]	TC	6[0.6.6]	6	0	0	0	0	0	6	0	6	270	0	0	0	0	0	270	0	90	0	0	100	0	LA	0	0	[LT]	[GS02]
17	HK8_TC	BL03154	BTNN_TC_01 (chọn 1 trong 2 HPTN_1 & 2)	[5.5]	TC	2[2.0.4]	2	2	0	0	0	0	0	0	4	30	30	0	0	0	0	0	0	60	0	0	0	0	0	0	0	0	[GS02]
18	HK8_TC	BL00055	HPTN 1: Kỹ năng hành nghề Luật sư	[4.2]	TC	2[2.0.4]	2	2	0	0	0	0	0	0	4	30	30	0	0	0	0	0	0	60	20	30	50	TL	TL	60 - 90	60 - 90	[LT]	[GS02]
19	HK8_TC	BL00056	HPTN 2: Kỹ năng pháp chế doanh nghiệp	[4.2]	TC	2[2.0.4]	2	2	0	0	0	0	0	0	4	30	30	0	0	0	0	0	0	60	20	30	50	TL	TL	60 - 90	60 - 90	[LT]	[GS02]
20	HK8_TC	BL03155	BTNN_TC_02 (chọn 1 trong 2 HPTN_3 & 4)	[5.5]	TC	2[2.0.4]	2	2	0	0	0	0	0	0	4	30	30	0	0	0	0	0	0	60	0	0	0	0	0	0	0	0	[GS02]
21	HK8_TC	BL00045	HPTN 3: Pháp luật về Kinh doanh bảo hiểm	[4.1]	TC	2[2.0.4]	2	2	0	0	0	0	0	0	4	30	30	0	0	0	0	0	0	60	20	30	50	TL	TL	60 - 90	60 - 90	[LT]	[GS02]
22	HK8_TC	BL00046	HPTN 4: Pháp luật về Chứng khoán	[4.1]	TC	2[2.0.4]	2	2	0	0	0	0	0	0	4	30	30	0	0	0	0	0	0	60	20	30	50	TL	TL	60 - 90	60 - 90	[LT]	[GS02]
23	HK8_TC	BL03156	BTNN_TC_03 (chọn 1 trong 2 HPTN_5 & 6)	[5.5]	TC	2[2.0.4]	2	2	0	0	0	0	0	0	4	30	30	0	0	0	0	0	0	60	0	0	0	0	0	0	0	0	[GS02]
24	HK8_TC	BL00047	HPTN 5: Vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh tế	[4.1]	TC	2[2.0.4]	2	2	0	0	0	0	0	0	4	30	30	0	0	0	0	0	0	60	20	30	50	TL	TL	60 - 90	60 - 90	[LT]	[GS02]
25	HK8_TC	BL00048	HPTN 6: Tội phạm trong lĩnh vực kinh doanh thương mại	[4.1]	TC	2[2.0.4]	2	2	0	0	0	0	0	0	4	30	30	0	0	0	0	0	0	60	20	30	50	TL	TL	60 - 90	60 - 90	[LT]	[GS02]

QUY ƯỚC KÝ HIỆU:

CỘT [05] KHỐI KIẾN THỨC

[0] Kiến thức giáo dục chuyên biệt

[0.1] Giáo dục quốc phòng - an ninh

[0.2] Giáo dục thể chất

Kiến thức giáo dục đại cương

[1] Khoa học tự nhiên

[2] Khoa học xã hội nhân văn

Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

[3] Cơ sở ngành

[4] Chuyên ngành

[5] Nhóm môn bài thi tốt nghiệp

[5.1] Thực tập tốt nghiệp

[5.2] Bài thi tốt nghiệp - tự chọn

[5.3] Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp

[5.4] Thi tốt nghiệp

CỘT [06] MÔN HỌC BẮT BUỘC, TỰ CHỌN

BB Môn học bắt buộc

TC Môn học tự chọn

TN Nhóm môn tốt nghiệp - bắt buộc.

Sinh viên chọn hình thức thực hiện

CỘT [29] & [30] HÌNH THỨC KIỂM TRA, THI

[VD] Thi vấn đáp

[TN] Thi trắc nghiệm

[TL] Thi tự luận

[TH] Thi thực hành

[BC] Nộp báo cáo / Báo cáo / Tiểu luận

[LA] Luận án / Báo vệ Luận án

[DA] Nộp đồ án / Báo vệ đồ án môn học

[CH] Thi trắc nghiệm và tự luận